

Bước Đầu Tìm Hiểu
ĐẠO CAO ĐÀI

QUYỂN 7

Tìm Hiểu Ý Nghĩa
KINH TẬN ĐỘ
TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

*Bản Thảo Để Sửa Chữa
và Bổ Sung*

Hiển tài NGUYỄN TRUNG ĐẠO *sưu tầm*
Trưởng Nhiệm Giáo Lý
BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
---- Năm 2010 ----

LỜI NÓI ĐẦU

Từ ngày mở Đạo, Ông Trên đã nhiều lần dạy người tín hữu Cao Đài : “ Đọc kinh phải cầu lý ”.

Kinh viết bằng văn xuôi đọc hiểu được lý lẽ đã là khó rồi, mà đa phần các bài Kinh Tận Độ trong Đạo Cao Đài lại viết bằng văn vần, nên việc cầu lý lại càng khó hơn nhiều. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý vị Tiên Bối và các Huynh Tỷ đã dày công soạn trước, chúng tôi vẫn còn thấy khó khăn khi tìm hiểu những bài kinh này.

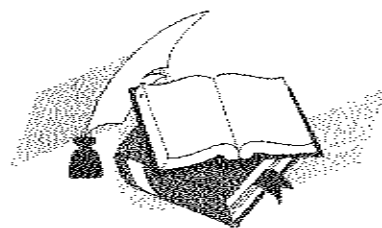
Chúng tôi tin chắc rằng việc tìm hiểu còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi điều chỉnh lại và có dịp học hỏi thêm, đây cũng là mục đích chánh của việc trình bày tập sách nhỏ này.

Trân trọng kính chào và mong chờ sự góp ý của Quý Huynh Tỷ.

*San Diego, Xuân Canh Dần 2010
Hiền tài Nguyễn Trung Đạo*

MỤC LỤC

<i>Bài Mở Đầu</i>	5
<i>Kinh Tận Độ Vong Linh</i>	7
<i>Kinh Tang Lễ</i>	13
A. <i>Kinh Thiên Đạo</i>	13
B. <i>Kinh Thế Đạo</i>	30
<i>Kinh Tuần Cửu</i>	37
<i>Kinh Tiểu Tướng</i>	65
<i>Kinh Đại Tướng</i>	67



BÀI MỞ ĐẦU

Những khái niệm sau đây về *Tam Thể Xác Thân* và về *Nguyên Nhơn*, giúp chúng ta dễ hiểu hơn ý nghĩa của các bài *Kinh Tang Lễ* và *Kinh Lâm Tuần Cửu, Tiểu Tướng, Đại Tướng*, đặc biệt là giúp dễ hiểu về sự mẫu nhiệm của *Phép Độ Hồn* gồm có *Phép Xác, phép Đoạn Căn* và *phép Độ Thăng*.

* LUẬT TAM THỂ

Theo giáo lý Cao Đài, mỗi người trong chúng ta sống nơi cõi phàm trần đều có 3 thể xác thân :

- *Đệ nhất xác thân* là *Thể Xác* hay *Nhục Thể*,
- *Đệ nhị xác thân* là *Chơn Thần*, còn gọi là *Chơn Hồn*,
- *Đệ tam xác thân* là *Linh Hồn*, còn gọi là *Chơn Linh*.

Chơn Thần là xác thân thiêng liêng do Đức Phật Mẫu ban cho, bằng khí chất, bao bọc lấy *Thể Xác* và liên lạc với *Thể Xác* qua trung gian của 7 dây từ khí gọi là *7 dây oan nghiệt*.

Linh Hồn là một điểm linh quang do Đức Thượng Đế ban cho, vô hình và bất tiêu bất diệt. *Linh Hồn* luôn luôn ngự trong *Chơn Thần* và điều khiển *Thể Xác* qua trung gian của *Chơn Thần*.

* NGUYÊN NHƠN

Nguyên Nhơn là những người mà Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu tạo ra ở cõi thiêng liêng từ lúc mới Khai Thiên, tức là từ lúc mới tạo dựng Trời Đất. Những người nơi cõi trần mà *Linh Hồn* được Đức CHÍ TÔN ban cho từ lúc mới Khai Thiên cũng được gọi là *Nguyên Nhơn*.

Theo Thánh Giáo Cao Đài, Đức PHẬT MẪU vâng lệnh Đức CHÍ TÔN có cho 100 ức *Nguyên Nhơn* đầu thai xuống cõi trần để khai hóa các *Hóa Nhơn*, đồng thời cũng để học hỏi kinh nghiệm và tiến hóa. *Hóa Nhơn* là những người mà *Linh Hồn* do sự tiến hóa từ loài thú cầm đi lên.

- Khi còn ở cõi thiêng liêng, một Nguyên Nhơn chỉ có hai xác thân : Đệ Nhị xác thân tức *Chơn Thần* và Đệ Tam xác thân tức *Chơn Linh* hay *Linh Hồn*.

- Khi đã dẫu thai xuống cõi trần, một Nguyên Nhơn mới có đủ 3 xác thân : *Nhục thể*, *Chơn Thần* và *Linh Hồn*.

Một số không ít các Nguyên Nhơn, khi đã mang xác phàm rồi, thì lại nhiễm trước trần, quên nguồn gốc và nhiệm vụ đã nhận lãnh lúc đi dẫu thai, lại còn gây ra lắm tội lỗi, nên phải bị đọa luân hồi. Đức CHÍ TÔN mới cho các Đấng giáng trần lập đạo để cứu rỗi. Trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ chỉ có 8 ức Nguyên Nhơn được qui hồi cứu vị. Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức CHÍ TÔN muốn tận độ hết 92 ức Nguyên Nhơn còn lại. "*Đức CHÍ TÔN giao cho Đức PHẬT MẪU cơ quan siêu thoát ấy, phải làm thế nào dựng tận độ 92 ức Nguyên Nhơn trở về cứu vị*" (Lời Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp ngày 15-8 Tân Mão tức 15-9-1951). Trong bài *Phật Mẫu Chơn Kinh*, có đoạn nói về công nghiệp to lớn nầy của Đức Phật Mẫu :

*Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
Chí Công định vị vĩnh tồn Thiên cung.
Chủ Âm quang thường tùng Thiên mạng,
Độ Chơn thần nhứt vãng nhứt lai.*

Tạm hiểu : Công nghiệp to lớn của Đức Phật Mẫu là đem con cái của Ngài trở về ngôi vị cũ nơi cõi thiêng liêng, Đức Chí Tôn sắp đặt ngôi vị cho các Nguyên Nhơn hữu công ở mãi trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Làm chủ khí Âm Quang, Đức Phật Mẫu luôn luôn tùng theo mạng lệnh của Đức Chí Tôn, điều độ Chơn Thần mỗi khi dẫu thai xuống trần gian hay mỗi khi mãn kiếp trở về cõi thiêng liêng.

Trong bài *Kinh Thích Giáo*, có đoạn nói về 92 ức Nguyên Nhơn như sau :

*Đạo pháp trường lưu,
Khai Cửu thập nhị Tào chi mê muội.*

Câu thứ nhì có nghĩa là Đức Nhiên Đăng Cổ Phật khai hóa 92 ức Nguyên Nhơn đang còn mê muội nơi cõi trần.

KINH TẬN ĐỘ VONG LINH

* CƠ TẬN ĐỘ NHƠN SANH

Một trong những Hồng Ân lớn nhất mà Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ ban cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Kinh Tận Độ.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài, được khai minh vào ngày Rằm tháng Mười năm Bính Dần (19-11-1926). Sau đó, trót mười năm trường, đã nhiều lần Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp :

"Dâng sớ cho ĐẠI TỬ PHỤ và các Đấng Thiêng Liêng dặng xin Kinh Tận Độ, nhưng mà CHÍ TÔN cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng. Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 Ất Hợi (DL, 21 đến 31-8-1935) mới giáng cho Tân Kinh. Ấy là một giọt nước Cam Lộ của Đức Từ Bi rưới chan dặng gội nhuần cho các đấng linh hồn của toàn Thế giới. Chúng ta thăm xét thì đủ hiểu rằng : Đã trải qua mười năm CHÍ TÔN mới mở cơ tận độ. Cơ tận độ nhơn sanh duy kể từ ngày ban Tân Kinh nầy mà thôi".

(Trích lời TỰA của quyển Kinh Thiêng Đạo và Thế Đạo)

Như vậy, gần 10 năm sau ngày Khai Đạo, Đức CHÍ TÔN mới ban cho Kinh Tận Độ, điều nầy cũng làm cho chúng ta suy nghĩ.

Các bài Kinh Tận Độ là do các Đấng Thiêng Liêng sau đây vâng lệnh Đức CHÍ TÔN, giáng cơ ban cho tại Tòa Thánh Tây Ninh :

- Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn,
- Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Nhứt Lai,

- *Cửu Vị Nữ Phật ở Cung Diêu Trì,*
- *Đức ĐIỀU TRÌ KIM MẪU,*
- *Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật ...*

Riêng Vãng Sanh Thần Chú được thỉnh bên Phật Giáo.

Bài Kinh Cầu Siêu là do Đức Chuẩn Đề Bồ Tát giáng cơ ban cho Minh Lý Đạo (Tam Tông Miếu). Thuở mới Khai Đạo, Đức CHÍ TÔN dạy Năm Chi Minh Đạo dâng kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nên Hội Thánh đến các Tôn Giáo Bạn xin thỉnh một số bài kinh về làm Kinh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Như vậy :

- Kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (19-11-1926) là bắt đầu thời Tam Kỳ Phổ Độ,

- Kể từ tháng 8 năm Ất Hợi 1935, nghĩa là kể từ khi Tân Kinh của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được Ôn Trên ban cho, Đức Chí Tôn mới mở cơ tận độ như sanh (theo lời Tựa của Quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo).

- Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn mở Đại Ân Xá Kỳ Ba để tận độ chúng sanh trước khi chấm dứt một giai đoạn tiến hóa cũ, bắt đầu một giai đoạn tiến hóa mới của nhưn loại. Đức Ngài cho lệnh dẹp bỏ các khổ hình, đóng cửa Địa Ngục, đưa các tội hồn đến cõi Âm Quang để tịnh tâm xét mình và học đạo.

Cõi Âm Quang vừa mới được lập ra trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, thay thế cho cõi Địa Ngục. Nơi đây, có Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giáo hóa các nam tội hồn, và Thất Nương Diêu Trì Cung giáo hóa các nữ tội hồn.

Khi các tội hồn đã biết ăn năn sám hối, các Đấng sẽ cho đầu kiếp trở lại cõi trần để trả quả và cũng để lo tu hành, lập công bồi đức mà trừ tội lỗi.

Việc dẹp bỏ các khổ hình, đóng cửa Địa Ngục và mở cửa Cực Lạc Thế Giới được Ôn Trên cho biết qua các câu kinh sau đây :

*Đóng địa ngục, mở tầng Thiên,
Khai đường Cực lạc, dẫn miền Tây Phương.*
(Kinh Giải Oan)

*Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhưn kiếp lưu oan.
Vô địa ngục, vô quỉ quan,
Chí Tôn đại xá nhưn trường qui nguyên.*
(Phật Mẫu Chơn Kinh)

*Tái sanh sửa đổi Chơn truyền,
Khai cơ tận độ Cửu tuyến diệt vong.*
(Kinh Đại Tướng)

Như vậy, Kinh Tận Độ rất là quý báu cho toàn thể Nhưn Sanh. Nhờ có Kinh Tận Độ mà người tín đồ Cao Đài có thể tu trong một kiếp sanh để Chơn Hồn được lên đến Bạch Ngọc Kinh bái lễ Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, điều mà một người bình thường giữ tròn Nhưn Đạo phải mất cả trăm ngàn kiếp mới đạt được. Ngày 15-11 Bính Dần (19-12-1926), Đức CHÍ TÔN có dạy :

"THẤY cho một quyền rộng rãi, cho cả nhưn loại Càn Khôn Thế Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng THẤY đặng..." (TNHT.L61 - in năm 1972).

Nhưng, muốn hưởng được Kinh Tận Độ thì phải là Tín Đồ Cao Đài, và muốn được hưởng trọn vẹn Kinh Tận Độ thì người Tín Đồ Cao Đài phải giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên.

* KINH TẬN ĐỘ VONG LINH

Xin nhắc lại : Mỗi người trong chúng ta sống nơi cõi phàm trần đều có 3 thể xác thân :

- *Đệ nhứt xác thân* là *Thế Xác* hay *Nhục Thể*,
- *Đệ nhị xác thân* là *Chơn Thân*, còn gọi là *Chơn Hồn*,
- *Đệ tam xác thân* là *Linh Hồn*, còn gọi là *Chơn Linh*.

Chơn Hồn và Linh Hồn đã sinh hoạt với nhục thể trong trọn kiếp sanh, nên Chơn Hồn rất luyến ái với nhục thể và luôn luôn muốn bám dính lấy nhục thể, không muốn rời xa. Ngoài ra, còn 7 dây từ khí (tức 7 dây oan nghiệt) cố giữ lấy Chơn Hồn không cho rời Nhục Thể. Điều này làm cho người hấp hối trên giường bệnh phải chịu nhiều đau đớn.

Khi một người biết tu hành mà chết đi thì Chơn Hồn lìa khỏi xác phàm một cách dễ dàng, lúc bấy giờ thì :

*Bảy dây oan nghiệt hết ràng,
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.*
(Kinh Đệ I Cửu)

Trong *Quyển Thiên Đạo*, Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có nói :

“ Có khi sợi từ khí khó dứt làm cho kẻ hấp hối phải chịu nhiều đau đớn. Cho nên tôn giáo dùng kinh ‘độ hồn’ đọc trong khi người bệnh sắp tắt hơi, là để giúp cho sợi từ khí nhờ sức rung động của những tiếng mẫu nhiệm trong câu kinh mà được dứt ra dễ dàng. Người tu hành đầy đủ đạo đức thì Khí thể của họ nhẹ nhàng trong sạch, sợi từ khí ấy lại được tinh vi, nên khi thoát xác phàm, sợi từ khí đứt ra rất dễ, do đó liễn trần một cách êm ái ” (Trang 24, bản in tại Hoa Kỳ năm 2001).

Trong quyển *Bí Truyền Chơn Pháp*, Ngài Đầu Sư Thượng Sáng Thanh có giảng về ý nghĩa 7 dây oan nghiệt như sau như sau :

“*Sự sống còn của con người do nơi khí Sanh Quang (Vitalité) nuôi nấng. Khí Sanh Quang nơi mình chúng ta tụ tại 7 khiếu làm nên diễn lực. Hễ còn diễn lực thì thi hài còn vận*

chuyển, sanh hoạt ; dứt diễn lực thì thi hài phải ‘bất động tử kỳ’ (chết).

Ai cũng hiểu rằng : Khi tử kỳ đã chí thì thi hài phải chịu một phen đau đớn thảm khổ quá chừng. Vì Phật Thích Ca biết cái sự đau đớn ấy dường nào nên Ngài gọi là Tứ Khổ ...

Có nhiều kẻ đã chết mà cái năng lực sanh quang hầy còn, chỉ còn mây mù mà thôi, nhưng sự mây mù ấy nó làm cái dây diễn lực mà truyền sự đau đớn của thi hài lại với tâm hồn. Sự đau đớn ấy đã quá sức phàm tình để hiểu. Ấy là một quả kiếp đáng ghê sợ. Có kẻ hiểu rằng : Thi hài đã bị nứt vỡ, tiêu hủy, vùi ăn, hôi thúi, mà tinh thần thoát ra không khỏi, rồi chịu sự đau đớn ấy cho tới xương tàn cốt rụi mới thôi, ấy là một cái hình phạt thiêng liêng oai nghiêm hơn hết. Hễ còn biết đau thì còn tưởng tới mình, tưởng tới mình thì còn nhớ sự đời, nhớ sự đời thì còn thương kiếp sống, thương kiếp sống thì còn chuyển kiếp luân hồi.

Vì Chí Tôn biết lẽ ấy là dày đọa cả con cái của Ngài, nên Ngài dùng diệu pháp cắt 7 cái mối năng lực gọi là Thất Khiếu Sanh Quang, phàm gọi là 7 dây oan nghiệt, đặng cho Chơn thân xa lìa xác tục, rồi cũng dùng diệu pháp mà đưa vào cõi Hu linh, mới rõ ràng là cơ tận độ ”.

Một khi Chơn Hồn đã xuất ra được khỏi thể xác, thì vì mới lìa khỏi nhục thể nên còn khờ khạo và hay sợ sệt, chưa định tỉnh sáng suốt, bởi còn nhuốm mùi trần không nhiều thì ít trong một thời gian khá lâu, nên chưa biết đường đi trở về quê xưa cảnh cũ nơi cõi thiêng liêng. Vì vậy mà phải nhờ có *Kinh Tận Độ* và *Bí tích về Phép Độ Hồn* cùng sự trợ giúp của các *Đấng Thiêng Liêng* để hướng dẫn Chơn Hồn, đặc biệt là sự trợ giúp của *Cửu Vị Tiên Nương Cung Điều Trì* (Cửu Vị Nữ Phật) :

- Kêu gọi Chơn Hồn phải định tỉnh để nhớ lại đường

về quê xưa nơi cõi thiêng liêng,

- Qua các Tuần Cửu, Chơn Hồn được hướng dẫn lên các tầng Trời của Cửu Trùng Thiên, để không bị lầm đường lạc lối.

- Luôn luôn nhắc nhở Chơn Hồn là hãy dứt khoát từ bỏ cõi trần, cố lánh xa cõi Địa Ngục mà thẳng về gìn giữ lại ngôi vị xưa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Các bài kinh dùng trong việc cử hành Lễ Tang và trong các Tuần Cửu, đều thuộc về Kinh Tân Độ Vong Linh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, và được chia ra thành 12 tiểu mục như sau :

- 1.- Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối
- 2.- Kinh Khi Đã Chết Rồi
- 3.- Kinh Tấn Liệm
- 4.- Kinh Cầu Siêu
- 5.- Kinh Đưa Linh Cửu
- 6.- Kinh Hạ Huyệt
- 7.- Vãng Sanh Thần Chú
- 8.- Kinh Khai Cửu, Tiểu Tướng và Đại Tướng
- 9.- Chín Bài Kinh Làm Tuần Cửu
- 10.- Kinh Tiểu Tướng
- 11.- Kinh Đại Tướng
- 12.- Di Lạc Chơn Kinh. Sáng 11-4-10



KINH TANG LỄ

A.- KINH THIÊN ĐẠO

Nội dung các bài Kinh Tang Lễ là cho Chơn Hồn biết sắp được từ giả cõi trần để trở về quê xưa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chơn Hồn được khuyên là hãy nhớ lại lời Minh Thệ khi nhập môn vào Đạo để tự xét mình mà ăn năn sám hối tội tình, cầu khẩn Đức CHÍ TÔN xá tội giải oan.

Chơn Hồn còn được cho biết rằng Điều Trì Cung sẽ cử các vị Tiên Nữ đến gìn giữ Chơn Hồn và hướng dẫn lên các tầng Trời của Cửu Trùng Thiên để đưa đến Cung Điều Trì bái kiến Đức Phật Mẫu, rồi sau đó đến Ngọc Hư Cung trình diện với Đức Chí Tôn để được phán xét.

Nói chung, Chơn Hồn được cho biết về những việc sẽ xảy ra trong tiến trình sắp tới.

Các bài kinh đã nhiều lần nhắc nhở Chơn Hồn là hãy dứt khoát từ bỏ cõi trần, cố lánh xa cõi Địa Ngục mà thẳng tới cõi Thiêng Liêng Hằng Sống để gìn giữ lại ngôi vị xưa :

Rắp nhập cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống,

Chốn quê xưa giải mộng trần gian.

Dù đường thoát tục nắm phan,

Trông Kinh Bạch Ngọc định thân giải căn.

... ..

Cửa Địa ngục, khá lánh chơn,

Ngọc Hư Cực Lạc đơn đường ruổi dong.

(Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối)

Quê xưa trở, cõi đạo từ,

Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân...

Cửa Tây Phương khá bay đến chốn,
Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu.
Tiên phong Phật cốt mỹ miểu,
Vào kinh Bạch Ngọc lễ triều Chí Linh
(Kinh Khi Đã Chết Rồi)

Từ từ Cực Lạc an vui,
Lánh nơi trược khí hưởng mùi siêu thăng.
(Kinh Tấn Liệm)

Nam mô Địa Tạng thi ân,
Đưa đường Thiên cảnh, lánh gần Phong đô.
... ..

Cửa Cực Lạc thình thình rộng mở,
Rước vong hồn lui trở ngôi xưa.
(Kinh Đưa Linh Cửu)

Đưa tay vịn phép diệu huyền,
Ngọc Hư lập vị Cửu huyền lánh chơn.
(Kinh Hạ Huyệ)

Cõi thâm khổ đã vừa qua khỏi,
Quên trần ai mong mới Động Đào.
Ngó chi khổ hải sóng xao,
Đoạn tình yếm dục dặng vào cõi Thiên.
Giọt lụy của Cửu Huyền dầu đổ,
Chớ đau lòng thuận nợ trầm luân.
Nắm cây huệ kiếm gương thân,
Dứt tan sự thế nợ trần từ đây.
(Kinh Khai Cửu)

Khá tình giấc tiền duyên nhớ lại,
Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh,
Đem mình nương bóng Chí Linh,
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.
(Kinh Đệ Nhất Cửu)

1.- KINH CẦU HỒN KHI HẤP HỐI

Bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ ban cho, dùng để tụng lúc vị tín đồ đang hấp hối hay vừa mới dứt hơi (dù chết rồi cũng vẫn tụng).

Nội dung bài kinh cho Chơn Hồn biết là sắp được vào cõi Thiêng Liêng Hằng Sống và khuyên Chơn Hồn hãy cầu khẩn Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng tha thứ tội tình và cứu rỗi cho được siêu thoát, đồng thời nhắc nhở Chơn Hồn hãy cố lánh xa cõi trần và cõi Địa Ngục để thẳng về quê xưa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống với sự trợ giúp của các vị Tiên Nữ của Cung Diêu Trì.

Khi một người Tín Đồ Cao Đài đang hấp hối, hay vừa mới dứt hơi, Bàn Trị Sự địa phương cúng THẦY để cầu nguyện (dù không nhằm giờ Cúng Thời cũng phải cúng THẦY) rồi đến tụng Kinh Cầu Hồn. Nhờ vậy mà những âm thanh huyền diệu của lời Kinh làm rung động đến Diêu Trì Cung, nên Đức Phật Mẫu mới cử các vị Tiên Nữ, đặc biệt là Lục Nương với Phướn Truy Hồn, đến để gìn giữ Chơn Hồn, và nơi cõi Tây Phương Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn dùng Phướn Linh khai mở con đường dẫn đến Lôi Âm Tự để khi đến Tiểu Tường Chơn Hồn được vào Lôi Âm Tự bái kiến Đức Phật A-Di-Đà, như các câu kinh sau đây đã dạy :

Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
Phép Lục Nương gìn giữ Chơn hồn.
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
Phướn Linh khai mở nẻo đường Lôi Âm.
(Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối)

và Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tấn,
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Qui.
Vào Lôi Âm kiến A-Di,
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sanh.
(Kinh Tiểu Tường)

Ý Nghĩa Bài Kinh : Qua mấy câu mở đầu bài kinh, Chơn Hồn được cho biết là sắp sửa từ giả cõi trần, tức là cõi địa ngục, là nơi có nhiều trược khí, để nương theo cây phướn dẫn đường mà trở về quê xưa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Chơn Hồn sẽ được Lục Nương Diêu Trì Cung đến gìn giữ, và nơi cõi Tây Phương Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn khai mở đường đi đến Lôi Âm Tự :

*Ráp nhập cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống,
Chốn quê xưa giải mộng trần gian,
Dầu đường thoát tục nắm phan,
Trông Kinh Bạch Ngọc định thân giải căn.
Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
Phép Lục Nương gìn giữ Chơn hồn.
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
Phướn linh khai mở nẻo đường Lôi Âm.*

Chơn Hồn lại được khuyên là :

- Hãy nhớ lại lời Minh Thệ khi nhập môn vào Đạo để tự xét mình mà ăn năn sám hối tội tình,
- Hãy cầu khẩn Đức CHÍ TÔN tha thứ tội lỗi và cứu rỗi để được siêu thăng lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống,
- Hãy cố lánh xa cõi Địa Ngục và sốt sắng lên đường thăng tới Ngọc Hư Cung và Cực Lạc Thế Giới.

Sau đây là một số câu tiêu biểu của bài kinh :

*Ăn năn sám hối tội tình,
Xét câu Minh thệ gởi mình cõi thăng.
Dầu nghiệp chướng số căn quả báo,*
Đừng hỡi kinh cầu đảo Chí Tôn.
Cửa Địa ngục, khá lánh chơn,
Ngọc Hư Cực Lạc đôn đường ruổi dong.*

Chơn Hồn cũng được cho biết rằng :

*Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,
Dầu oan gia tội báo buộc ràng,
Chí Tôn xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nản độ vong.*

Và được khuyên :

*Cảnh thăng trời gót cho mau,
Xa vòng tục lụy đặng châu Chí Linh.**

GHI CHÚ : * Có tài liệu ghi là :

- Dầu **ngiệp** chướng số căn quả báo,
- Xa vòng tục **lụy** đặng châu Chí Linh.

Bản in 1936 của Hội Thánh ghi là "**nghiệt chướng**" và "**tục lự**".

2.- KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI

Bài Kinh Khi Đã Chết Rồi do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giảng cơ ban cho, dùng để tụng cho những tín đồ vừa mới chết.

Sau khi tụng bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối, nếu người bệnh tắt hơi thì Bàn Trị Sự cho tụng tiếp bài Kinh Khi Đã Chết Rồi.

Qua bài kinh này, Chơn Hồn người quá vãng được cho biết về những việc sẽ phải trải qua trong tiến trình sắp tới.

*Ý Nghĩa Các Câu Kinh :

- Để được vào Bạch Ngọc Kinh¹ bái lễ Đức CHÍ TÔN, phải vượt lên Tam Thập Lục Thiên tức 36 tầng Trời (còn gọi

¹ *Bạch Ngọc Kinh* là tòa nhà to lớn làm bằng ngọc trắng, ở tại trung tâm của Càn Khôn Vũ Trụ, là nơi thường ngự của Đức CHÍ TÔN.

là 36 cõi Thiên Tào). Ngọc Hư Cung² ở trong Bát Quái Đài. Như vậy, phải nhập trong Bát Quái Đài rồi mới vào Ngọc Hư Cung được. Đó là ý nghĩa của 2 câu mở đầu bài Kinh :

*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư.*

- Chơn Hồn được khuyên hãy từ bỏ cõi trần vì đó là cõi họa, để trở lại quê xưa nơi cõi *thiên liêng*. Bấy giờ Chơn Hồn đoạt được cơ mầu nhiệm giải thoát cõi trần và được thoát khỏi vòng luân hồi tái kiếp :

*Quê xưa trở, cõi họa từ,
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân.*

- Phía dưới, có chín lớp hoa sen mầu nhiệm (liên thân) đưa Chơn Hồn bay lên vượt qua các tầng Trời. Phía trên, thì có ánh hào quang ban phước. Chơn Hồn đắc quả sẽ bay đến cửa vào *Tây Phương Cực Lạc* (tức Cõi Cực Lạc Thế Giới ở hướng Tây), rồi vào *Bạch Ngọc Kinh* châu lạy Đức CHÍ TÔN :

Dưới chín lớp Liên³ Thân đưa bước,
Trên hồng quang phủ phước tiêu diêu.
... ..
Cửa Tây Phương khá bay đến chốn,
Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu.
Tiên phong Phật cốt mỹ miều,
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH.*

² *Ngọc Hư Cung* ở tầng Trời Hư Vô Thiên, trong Bát Quái Đài, là nơi các Đấng Thiêng Liêng lập Thiên Triều cầm quyền cai trị toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ.

³ *Liên* : hoa sen. *Thân* : linh thiêng. Sách có câu "Cửu phẩm liên hoa...". Trong Bộ Phật Học Từ Điển của Ông Đoàn Trung Còn có ghi : " Những ai muốn sanh qua cõi Tịnh độ của Phật A-Di-Đà đều do công hạnh tịnh nghiệp khác nhau mà vãng sanh trong chín phẩm hoa sen cao thấp khác nhau".

GHI CHÚ : * Có tài liệu ghi là : *Liên Thân đưa bước*,
Bản in 1936 của Hội Thánh ghi là "*đưa bước*".

Sớ Tân Cổ.-

Trong thời cúng kế tiếp, ở Thánh Thất địa phương phải làm *Lễ Thượng Sớ Tân Cổ*, có thân như quì sớ : Đốt *Sớ Tân Cổ* chung với *Sớ Cầu Đạo*, để trình báo với Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, đồng thời cầu xin Ông Trên cứu độ cho Vong Hồn của vị Tân Cổ được siêu thăng tịnh độ.

3.- KINH TÂN LIỆM

Bài Kinh Tân Liệm do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ ban cho để Đồng Nhi tụng trước khi liệm thi hài vị tân cố vào trong áo quan.

Qua bài kinh này, Chơn Hồn được cho biết về những việc sẽ trải qua trong tiến trình sắp tới.

*Ý Nghĩa Các Câu Kinh :

- Bảy dây oan nghiệt sẽ được cắt đứt, Chơn Hồn rời khỏi xác trần, nương vào phép huyền diệu thiêng liêng để giữ sạch Thất Tình, xong mới lên đường đi vào Càn Khôn Vũ Trụ. Chơn Hồn xuất khỏi xác phàm, và có hình ảnh giống xác phàm như "*khuôn in rập*", đó là ý nghĩa của 4 câu mở đầu bài kinh :

*Dây oan nghiệt đứt rời trái chủ,
Nương huyền linh sạch giữ thất tình.
Càn khôn bước Thánh thượng trình,
Giải xong xác tục mượn hình CHÍ TÔN.*

- Khi đó, thể xác không còn Linh Hồn ngự trị nên gọi là chết, thể xác do Đất cấu tạo nên hình tướng thì khi chết, thể xác trở về nguồn cội là Đất :

*Khối vật chất vô hồn viết tử,
Đất biến hình tự thủ qui căn.*

- Chơn Hồn được khuyên : Đừng vì tình cảm thân ái hay là cái nhân nghĩa thường tình mà bị rịn không chịu ra đi. Hãy thoát ra khỏi nơi đau khổ này và lần lần đi xa cõi trần :

Đừng gìn thân ái nghĩa nhân,
Xôn xao thoát khổ xa lần bến mê.*

Hai câu kinh trên gợi cho ta ý nghĩa của hai câu trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu do Chơn Linh Đoàn Thị Điểm giảng cơ ban cho : “*Thà cam vui chốn động Đào, Đừng vì nhớ trẻ trở vào phàm gian*”.

- Linh Hồn do Trời hóa sanh ra thì phải trở về cõi Trời, và thể xác do Đất tạo nên thì nay được linh trở về Đất :

*Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,
Xác Đất sanh đến linh phục hồi.*

- Chơn Hồn lại được khuyên : Hãy thông thả đi lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống mà an vui sung sướng, xa lánh cõi trần nhiều trước khí mà bay vượt lên cao để hưởng cảnh an nhàn nơi cõi trên :

*Từ từ Cực Lạc an vui,
Lánh nơi trước khí hưởng mùi siêu thăng.*

GHI CHÚ :

* Có tài liệu ghi là :

- *Đừng vì thân ái nghĩa nhân,*

Bản in 1936 của Hội Thánh ghi là “*Đừng gìn*”.

LỄ CÚNG TẾ.- Sau khi tẩn liệm thì hành Lễ Cáo Từ Tổ : Cúng Cửu Huyền Thất Tổ để xin phép cho con cháu thọ tang, tụng một lần bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu và 3 lần bài Kinh Cửu Khổ. Sau đó con cháu thọ tang trước Bàn Linh (Bàn Vong), rồi bắt đầu Cúng Tế :

- *Vợ Tế Chồng hoặc Chồng Tế Vợ* (tụng bài Kinh Khi Chồng Qui Vị hoặc Khi Vợ Qui Liễu).

- *Con Tế Cha hoặc Mẹ* (tụng bài Kinh Cha Mẹ Đã Qui Liễu).

- *Em Tế Anh hoặc Chị* (tụng bài Kinh Huynh Đệ Mãn Phần).

- Các Đồng Đạo, Bà con và Bằng hữu dự phần Phụ Tế (tụng bài Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu)...

4.- KINH CẦU SIÊU

Sau phần Cúng Tế là Lễ Cầu Siêu.

Bài Kinh Cầu Siêu do Đức Chuẩn Đề Bồ Tát giảng cơ ban cho Minh Lý Đạo (Tam Tông Miếu). Trước ngày Khai Đạo, theo lời dạy của Đức CHÍ TÔN, Qui Vị Tiên Khai đến Tam Tông Miếu thỉnh bài kinh này (và một số bài Kinh khác) về làm Kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Kinh Cầu Siêu là bài kinh tụng lên để cầu nguyện với Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng xin ban ân xá tội cho các Vong Hồn.

Trong bài kinh, chúng ta khẩn nguyện các Đấng sau đây :

- Đức Như Lai Phật Tổ ở cõi Tây Phương,
- Đức A-Di-Đà Phật,
- Đức Quan Thế Âm Bồ Tát,
- Đức Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát,
- Đức Thái Ất Thiên Tôn,
- Đức Đông Nhạc Đế Quân,
- Thập Điện Diêm Vương.

Sau đây là 4 câu mở đầu bài Kinh :

*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,
A-Di-Đà Phật độ chúng dân,
Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,
Vớt lē thứ khổ trần đọa lạc.*

Ý Nghĩa Các Câu Kinh Khác :

- Cầu xin các Đấng ban bố lòng từ bi giúp đỡ các Vong Hồn vượt qua bể khổ, cứu giúp cho thoát khỏi các tai nạn khổ đau, khai mở và cởi bỏ các cửa Địa ngục ở Âm Phủ để phóng thích các tội hồn cho thoát được cảnh đọa đầy nơi cõi Phong Đô và được luân hồi tái kiếp :

*Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát,
Bố từ bi tế bạt vong hồn.
Cứu khổ nạn Thái Ất Thiên Tôn,
Miễn Âm cảnh Ngục môn khai giải.*

- Cầu xin các Đấng giảm hình phạt và bớt đi việc giam cầm tù tội, tha thứ tội lỗi cho các Vong Hồn và tiêu diệt các tiền khiên (là những tội lỗi đã gây ra trong những kiếp trước), để cho Vong Hồn được siêu rồi về nơi Phước Địa ở yên tu luyện, hoặc là nhẹ nhàng bay thẳng lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống :

*Chấn Dạ đài Thập Điện Từ Vương,
Thấy hình khổ lòng thương thâm thiết.
Giảm hình phạt bớt đường ly tiết,*
Xả linh quang tiêu diệt tiền khiên,
Đặng nhẹ nhàng thẳng đến cung Tiên,
Nơi Phước địa ở yên tu luyện.*

- Cầu xin Trời Phật chứng cho điều sở nguyện trong lòng chúng Đệ tử, là che chở cho những người nghèo khổ thấp kém, cho nhưn sanh ở cõi Âm cũng như ở cõi Dương được

mạnh khỏe và yên ổn :

*Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện,
Hộ thương sanh u hiển khương ninh.*

GHI CHÚ : * Có tài liệu ghi là : ... *bớt đường ly tiết*,
Bản in 1936 của Hội Thánh ghi là "*ly tiết*".

* Hội Thánh có dạy rằng : Sau khi tụng bài Kinh Cầu Siêu "*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ...*" để cho Vong Hồn bị xuống Phong Đô đã được hồi dương đăng rồi, thì tụng tiếp bài Kinh Khi Đã Chết Rồi "*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào...*" cho Vong Hồn hưởng tiếp phép siêu thăng tịnh độ.

Trong thực hành : Người chết phải giữ trai kỳ ít nhất là 10 ngày mới được tụng đủ hai bài kinh.

* Hành Pháp Đô Hồn

Trong ngày an táng, sau khi làm Lễ Cáo Từ Tổ và Cúng Vong thì làm Lễ Cầu Siêu lần thứ nhì, cách làm cũng giống như ở lần thứ nhất :

Tang quyển quì trước Bàn Linh, Chức Sắc, Chức Việc, Đồng Nhi và tất cả Đồng Đạo có mặt đứng hai bên, tay bắt Ấn Tý, đều cùng tụng :

- Bài Kinh Cầu Siêu "*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ ...*", tiếp theo tụng :

- Bài Kinh Khi Đã Chết Rồi "*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào*". Tụng xen kẽ như vậy mỗi bài 3 hiệp. Khi dứt niệm câu Chú của CHÍ TÔN 3 lần.

Đồng thời, vị Chức Sắc hành pháp làm Phép Độ Hồn cho vị Tân Cố, gồm 3 giai đoạn :

Giai đoạn 1 : Vị Chức Sắc hành pháp dùng *nhành dương liễu rải nước Cam Lộ* lên xác chết để tẩy trừ Chơn Hồn, trong khi Đồng Nhi tụng hai bài kinh ở lần thứ nhất.

Giai đoạn này được gọi là *Phép Xác*.

Giai đoạn 2 : Vị Chức Sắc hành pháp dùng kéo (cầm nơi tay trái) đi vòng quanh quan tài *cắt đứt 7 dây oan nghiệt* để cho Chơn Hồn lìa khỏi xác trần, trong khi Đồng Nhi tụng hai bài kinh ở lần thứ nhì.

Giai đoạn này được gọi là *Phép Đoạn Căn*.

Giai đoạn 3 : Vị Chức Sắc hành pháp cầm 9 cây nhang (đã được đốt và không được để tắt cây nào) nơi tay mặt, trực Chơn Hồn của người chết để ngồi trên 9 đầu cây nhang, làm phép đưa Chơn Hồn vào cõi Hư Linh, trong khi Đồng Nhi tụng hai bài kinh ở lần thứ ba.

Giai đoạn này được gọi là *Phép Độ Thăng*.

5.- KINH ĐƯA LINH CỬU

Bài Kinh Đưa Linh Cửu do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giảng cơ ban cho để Đồng Nhi tụng trong suốt thời gian đưa linh cửu từ nơi động quan đến nơi hạ huyệt.

Làm Lễ Khiển Điện, hễ khi Linh Cửu bắt đầu đi chuyển thì Đồng Nhi tụng bài **Kinh Đưa Linh Cửu** liên tục từ nơi phát hành đến nơi hạ huyệt.

Nội Dung Của Bài Kinh : Nội dung bài kinh là cầu nguyện các vị Thần Linh trấn nhậm ở địa phương giúp gìn giữ Chơn Hồn không cho xác phàm kéo níu, cầu nguyện Đức Địa Tạng Vương dẫn đường về Thiên Cảnh, xa lánh chốn Phong Đô, và cầu xin các Đấng Thiêng Liêng ban ơn cho cõi mở hết các oan trái để được nương thuyền Bát Nhã vượt qua bể khổ trầm luân mà trở về quê xưa nơi cõi thiêng liêng, sau cùng khẩn cầu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mở cơ tận độ giúp cho Linh Hồn nhẹ nhàng siêu thoát.

Sau đây là vài câu tiêu biểu của bài Kinh :

Cầu các Trấn Thần linh trợ lực,

Giữ Chơn hồn xa lánh xác trần.

Tạm hiểu : Cầu xin Các Đấng Thần Linh trấn nhậm ở địa phương gìn giữ gìn giữ Chơn Hồn, đừng cho bám dính theo nhục thể.

Nam mô Địa Tạng thi ân,

Đưa đường Thiên cảnh lánh gần Phong đô.

Tạm hiểu : Cầu xin Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát thi ân hướng dẫn Chơn Hồn lên đường về cõi thiêng liêng, không cho đến gần cõi Phong Đô.

Nam mô Tam Trấn hư vô,

Oai nghiêm độ rỗi Cao Đồi qui nguyện.

Tạm hiểu : Cầu xin các Đấng Tam Trấn Oai Nghiêm ở cõi Hư Vô là Đức Lý Đại Tiên Trưởng, Đức Phật Bà Quan Âm và Đức Quan Thánh Đế Quân độ rỗi cho Chơn Hồn người Tín Đồ Cao Đài được qui hồi cựu vị nơi cõi thiêng liêng.

Nam mô Tam Giáo diêu huyền,

Tuyệt luân Bát Nhã đưa thuyền độ vong.

Tạm hiểu : Cầu xin Ba Đấng Giáo Chủ của Tam Giáo là Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử và Đức Khổng Tử đưa Thuyền Bát Nhã độ cho Vong Hồn vượt qua biển khổ, dứt khỏi vòng luân hồi.

Nam Mô Bạch Ngọc Công Đồng,

Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan.

Tạm hiểu : Cầu xin các Đấng Thần Thánh Tiên Phật trong Đại Hội ở Bạch Ngọc Kinh thi ân cởi bỏ hết các oan trái tức các món nợ về thù hận của kiếp trước.

Nam mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,

Mở cơ tận độ nhẹ nhàng Chơn linh.

Tạm hiểu : Cầu xin Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mở ra cơ quan tận độ như sanh để cho Chơn Linh được nhẹ nhàng siêu thăng.

6.- KINH HẠ HUYỆT

Bài Kinh Hạ Huyệt do Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai giáng cơ ban cho, để Đồng Nhi tụng trước khi hạ linh cứu xuống huyết.

Nơi Nghĩa Trang, vị Chủ Lễ đứng trước đầu huyết, ra lệnh cho Đồng Nhi tụng *Kinh Hạ Huyệt* 3 hiệp, xong mỗi hiệp cúi đầu, măn 3 hiệp liền tụng 3 biến *Vãng Sanh Thần Chú*. Khi dứt, niệm *Câu Chú* của *THẤY* 3 lần. Xong, bắt đầu hạ linh cứu xuống huyết.

Ý Nghĩa Các Câu Kinh :

- Đời là một giấc mộng. Khi cuộc đời chấm dứt thì con người cũng tỉnh giấc mộng và lúc bấy giờ mới bắt đầu cuộc sống thật sự. Cái âm vang của trường não nhiệt đua chen danh lợi cũng hết thoáng bên tai. Cởi bỏ được cái thi hài ở cõi trần tục, Chơn Linh trong sạch mới được nhẹ nhàng mà bay ra ngoài Càn Khôn Vũ Trụ. Đó là ý nghĩa của 4 câu mở đầu bài Kinh :

*Thức giấc mộng huỳnh lương vừa mãn,
Tiếng phôn ba hết thoáng bên tai.
Giải thi lánh chốn đọa đày,
Chơn linh trong sạch ra ngoài Càn Khôn.*

- Nhờ có Phép Giải Oan⁴, các Chơn Hồn được thoát khỏi tội tình đã gây ra từ những kiếp trước, và nhờ có Phướn Tiêu Điều tức Phướn Truy Hồn của Lục Nương Điều Trì Cung dẫn dắt mà Chơn Hồn sẽ được đưa về cõi Vĩnh Hằng :

⁴ *Giải Oan là dùng nước Ma-Hu để tẩy trước Chơn Thân, cởi bỏ tất cả các oan nghiệt của nhiều kiếp trước, nếu không nó sẽ báo ứng gây ra nhiều tai họa cho cuộc sống hiện tại, có ảnh hưởng xấu cho việc tu hành.*

*Phép giải oan độ hồn khỏi tội,
Phướn Tiêu điều nắm mối trường sanh.*

- Nhờ Hồng Phước của Đức CHÍ TÔN mà Chơn Hồn sẽ được ung dung thờ thời nơi cõi Phật và được hưởng thanh nhàn nơi cõi Tiên :

*Ơn nhờ hồng phước CHÍ LINH,
Lôi Âm tự toại, Bồng Dinh hưởng nhàn.*

- Xin nhờ Thần Hậu Thổ gìn giữ nắm xương tàn và ơn nghĩa của Đức CHÍ TÔN tha thứ cho tội lỗi đã gây ra trong các kiếp trước :

*Nhờ Hậu Thổ xương tàn gìn giữ,
Nghĩa CHÍ TÔN tha thứ tiền khiên.*

- Nương theo các phép bí tích huyền diệu mà Đức CHÍ TÔN đã ban cho trong Đạo Cao Đài, Chơn Hồn lánh xa được miền Âm Cảnh mà tìm đường về Ngọc Hư Cung để lập phẩm vị cho mình :

*Đưa tay vịn phép diệu huyền,
Ngọc Hư lập vị Cửu tuyền lánh chơn.*

- Nhìn về hướng Cực Lạc Thế Giới, Chơn Hồn sẽ nương theo Chín Tầng Trời (Cửu Trùng Thiên) mà trở về nguồn cõi nơi cõi thiêng liêng :

*Ngó Cực Lạc theo hườn Xá Lợi,
Cửu Trùng Thiên mở lối qui nguyên.
Rõ ràng Phật cốt Tiên duyên,*
Nước Cam Lô rửa sạch thuyền độ nhân.**

GHI CHÚ : * Có tài liệu ghi là :

- *Rõ ràng Phật cốt tiên duyên.*

Bản in 1936 của Hội Thánh ghi là :

- *Rõ ràng Phật cốt Tiên duyên.*

* *Nước Cam Lô* là một thứ nước huyền diệu do các Đấng Tiên, Phật luyện thành, có thể trừ hết các bệnh tật và ngay cả có thể làm cho người bệnh sắp chết được sống lại và khỏe mạnh bình thường. Đức *Quan Âm Bồ Tát*, tay trái cầm Tịnh Bình chứa nước Cam Lô, tay phải cầm nhánh dương liễu nhúng vào Tịnh Bình để rải nước Cam Lô cứu độ chúng sanh.

7.- VÃNG SANH THÂN CHÚ

Vãng Sanh Thân Chú là câu niệm bằng tiếng Phạn đặc biệt, thỉnh bên Phật Giáo, để cầu nguyện cho Linh Hồn Người chết từ bỏ thế giới ô trược này mà chuyển sanh về một thế giới khác thanh tịnh yên vui hơn, đó là cõi Cực Lạc Thế Giới, do Đức Phật A-Di-Đà làm Giáo Chủ trong thời *Nhị Kỳ Phổ Độ*, và nay trong thời *Tam Kỳ Phổ Độ* do Đức Di-Lạc Vương Phật làm Giáo Chủ. Nguyên âm như sau :

*Nam mô A Di Đà Bà Dạ,
Đa Tha Đà Đà Dạ, Đa Diệt Dạ Tha,
A Di Rị Đô Bà Tì, A Di Rị Đa Tất Đam Bà Tì,
A Di Rị Đa, Tì Ca Lan Đế,
A Di Rị Đa, Tì Ca Lan Đa,
Đà Di Nị, Đà Đà Na, Chí Đa Ca Lệ, Ta Bà Ha.*

GHI CHÚ :

- Không dùng giấy tiền vàng bạc.
- Không làm lễ rước Vong về thờ.
- Không làm lễ mở cửa mả. Ba ngày sau có thể làm lễ Cúng Tạ Mả, nhưng không đem Linh vị ra mộ để cúng.

8.- PHẦN KẾT

Sau khi chết (ngày chết được đếm là 1), đếm đến ngày thứ 9, thân nhân đem Linh Vị người chết đến Thánh Thất sở

tại vào đúng thời Ngọ tức 12 giờ trưa để làm Tuần Cửu thứ nhất. Đến ngày thứ 18 thì làm Tuần Cửu thứ nhì,...

Sau mỗi lần làm Tuần Cửu, *Chơn Thần* sẽ được lần lượt đưa lên các tầng Trời với sự trợ giúp của các Đấng *Thiên Liêng*, đặc biệt là của *Cửu Vị Tiên Nương Điều Trì Cung (Cửu Vị Nữ Phật)*, để cuối cùng được đưa đến Cung Điều Trì (Cửu thứ Chín) ở tầng trời *Tạo Hóa Thiên*. Nơi đây, Chơn Thần được hưởng :

Hội Bàn Đào, Điều Trì Cung

Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.

Sau đó Chơn Thần được đưa vào *Cung Bắc Đẩu* xem căn quả để biết số phận của mình, rồi được học nghi lễ Thiên Triều để chờ ngày vào Linh Tiêu Điện bái lễ Đức CHÍ TÔN cho đúng phép. Sau cùng, Đức CHÍ TÔN ra sắc lệnh gọi Chơn Thần vào *Ngọc Hư Cung* để biết xem được thưởng thăng lên hay bị trừng trị đọa xuống :

Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,

Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.

Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu,

Thưởng, phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.

Chơn Thần đầy đủ công đức sẽ được đưa đến Bạch Ngọc Kinh để bái lễ Đức CHÍ TÔN :

Tiên phong Phật cốt mỹ miều,

Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH.

B.- KINH THẾ ĐẠO

Trong quyển *Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo*, do Hội Thánh ấn hành, có 8 bài Kinh cúng tế trong Tang Lễ, do Chơn Linh Đoàn Thị Điểm được lệnh Đức CHỈ TÔN giảng cơ ban cho vào năm Ất Hợi 1935.

Bà Đoàn Thị Điểm, nguyên căn là một Chơn Linh ở *Diêu Trì Cung*, đầu kiếp xuống trần vào đầu thế kỷ thứ 18 (1705-1748). Bà là một Nữ sĩ nổi tiếng bậc nhất trong số những Nữ sĩ Việt Nam với thi phẩm nổi tiếng đã được dùng trong chương trình giáo dục là : CHINH PHỤ NGÂM.

Dù nguyên căn là một Chơn Linh nơi *Diêu Trì Cung*, *Bà Đoàn Thị Điểm vì thiếu công quả cứu độ chúng sanh, nên khi qui liễu, Bà chưa được trở về ngôi vị cũ nơi cõi thiêng liêng.*

Bà phải chờ 178 năm sau, đến khi Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vào năm Bính Dần 1926, mở ra Đại Ân Xá Kỳ Ba, rồi Bà phải chờ thêm 7 năm nữa, tức đến năm 1933, Bà mới có dịp lập công quả bằng cách viết ra tác phẩm *Nữ Trung Tùng Phận* gồm 1401 câu, để giáo hóa và cứu độ các Tín Đồ Nữ Phái, nhờ đó, Bà mới được trở về ngôi vị cũ là một Chơn Linh nơi *Diêu Trì Cung*.

Năm câu thơ chốt của quyển *Nữ Trung Tùng Phận* cho biết Bà đã được đặc quả : Khi viết xong quyển *Nữ Trung Tùng Phận* (buông ngọn viết) Bà được siêu thăng, Linh Hồn bay vào làn mây trắng, lên các tầng Trời đến cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Bà gửi Linh Hồn vào các cõi Trời sau khi đã viết ra được những câu thơ khuyên Nữ phái phải giữ gìn tiết nghĩa thì mới được vĩnh tồn hậu lai :

*Buông ngọn viết vào làn mây trắng,
Hễ có thương nhớ dạng là hơn.*

*Cảnh Thiên gởi tác hương hồn,
Đề câu tiết nghĩa vĩnh tồn hậu lai.
Đời Đời Danh Chối Cao Đài.*

Sau đó, vào năm Ất Hợi 1935, được lệnh Đức CHỈ TÔN, Chơn Linh Đoàn Thị Điểm giảng cơ ban cho Đạo Cao Đài 8 Bài Kinh Thế Đạo dùng để tụng trong tang lễ, được in ở cuối quyển *Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo*.

Những bài Kinh Cúng Tế trong Tang Lễ được viết với lời thơ giản dị dễ hiểu, nên đối với mỗi bài chúng tôi chỉ ghi ra vài câu kinh tiêu biểu.

1.- Kinh Tụng Khi Vua Băng Hà

Kinh Tụng Khi Vua Băng Hà là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cửu hoặc trước Khai Linh Vị của *Vị Vua hoặc Quốc Trưởng, Tổng Thống...* đã băng hà, trong khi các con dân cùng qui tế.

*Ơn tất đất ngọn rau nên nặng,
Đạo quân vương chữ dấn nơi lòng.
Thượng Hoàng sánh Đức Chí Công,
Mặc phò lê thứ khởi vòng lao lung.*

... ..

*Nay gần dặng Ngọc Hoàng Thượng Đế,
Tim Chí Linh trị thế cứu đời.*

... ..

*Bốn ngàn năm quốc gia đã lập,
Cõi Nam Châu bồi đắp giang sơn.*

... ..

*Sống thì định bá đồ vương,
Qui Thiên dựng lại miếu đường thờ xta.*

2.- Kinh Tụng Khi Thầy Qui Vị

Kinh Tụng Khi Thầy Qui Vị là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cữu hoặc trước Khay Linh Vị của người Thầy quá cố, trong khi các học trò cùng quì tể Thầy dạy học của mình.

*Đường công danh càng nhìn quảng đại,
Nghĩa thầy trò nghĩ lại khó quên.
Vái cùng Sư Phụ linh thiêng,
Chứng lòng đệ tử đáp đền ơn xưa.*

... ..

*Ơn cha sanh hóa ra thân,
Ơn thầy giáo huấn cũng gần như nhau.*

... ..

*Cõi hư vô nay gần phước Thánh,
Xin châu toàn đường hạnh môn sinh.
Cõi Thiên xin gửi chút tình,
Rót chung ly hận gặt mình đưa thương.*

3.- Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu

Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Bàn Thờ Cửu Huyền trong những buổi cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ : Cáo Từ Tổ lúc làm Lễ Tang, cúng Tiểu Tướng, cúng Đại Tướng,...

*Giọt máu mủ lưu truyền tại thế,
Con nhặng mong truyền kể lửa hương.
Nguyện cùng Thất Tổ xin thương,
Cho bền gan tấc nơi đường thảo ngay.
Xưa chẳng dặng phước may gặp Đạo,
Nay phò trì con cháu tu tâm.*

... ..

Dầu tội chường ở miền Địa giải,

*Dầu oan gia ở ngoại Càn Khôn,
Dầu mang xác tục hay hồn,
Nhớ cầu Từ Phụ CHÍ TÔN cứu nạn.*

... ..

*Tác lòng đoài đoan đau thương,
Chơn mây vái với hương hồn hiển linh.*

4.- Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu

Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước trước Linh Cữu hoặc trước Khay Linh Vị của người quá cố trong khi các con quì tể Cha hoặc Mẹ. Trong Tang Lễ, con tể Cha hoặc Mẹ gọi là Chánh Tế.

*Ơn cúc dục cù lao mang nặng,
Lỡ thân cô mưa nắng khôn ngita.
Âm dương cách bóng sớm trưa,
Thon von phận bạc không vừa hiếu thân.*

... ..

*Nổi hương lửa nhọn luân đạo trọng,
Con gìn câu chết sống trọn nghi.
Sấp mình cúi lạy Từ Bi,
Tiền khiên phụ mẫu Tam Kỳ xá ân.*

... ..

*Thong dong cõi thọ nương hồn,
Chờ con lập đức giúp huân ngôi xưa.*

... ..

*Cha ở đâu, mẹ nơi đâu ?
Tâm tang kính gửi một bầu lệ châu.*

5.- Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu

Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cữu hoặc trước Khay

Linh Vị của người quá cố trong khi thân bằng quyến thuộc qui tế người Bạn Đạo của mình. Lễ tế này gọi là *Phụ Tế*.

*Khi dương thế không phân phải quấy,
Nay Hư linh đã thấy hành tàng.
CHÍ TÔN xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nạn độ căn.*

... ..

*Càn khôn để bước ta-bà,
Đoạt cơ thoát tục tạo nhà cõi Thiên.
Ơn Tạo Hóa tha tiền khiên trước,
Đưa linh phan tiếp rước nguyên nhân.*

... ..

*Cửa Cực Lạc đơn đường thẳng tới,
Tâm không môn dặng đợi Như Lai.
Hào quang chiếu diệu CAO ĐÀI,
May duyên nay đã gặp ngày siêu sanh.*

... ..

*Khá từ bỏ xa dòng bể khổ,
Diệt trần tình Cam Lộ tẩy nhơ.
Ngân Kiều Bát Nhã qua bờ,
Đưa duyên để bước kịp giờ siêu thăng.*

6.- Kinh Tụng Huynh Đệ Mãn Phần

Kinh Tụng Huynh Đệ Mãn Phần, là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cửu hoặc trước Khay Linh Vị của người quá cố trong khi các Em qui tế Anh ruột hoặc Chị ruột của mình. Lễ tế này cũng là *Chánh Tế*.

*Niềm thù túc đã đành vĩnh biệt,
Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng.
Thân nhau từ buổi lọt lòng.*

Chén cơm miếng cá cũng đồng chia nhau.

... ..

*Rủi Thiên số Nam Tào đã định,
Giải căn sinh xa lánh trần ai.
Khá tua theo bóng CAO ĐÀI,
Nương mây thoát tục ra ngoài Càn Khôn.*

... ..

*Khởi tình ái hương hồn dầu nhớ,
Tránh oan gia giải nợ trầm luân.*

... ..

*Rót chung ly biệt lừng vơi,
Mãnh lòng tha thiết đưa người bạn xưa.*

7.- Kinh Tụng Khi Chông Qui Vị

Kinh Tụng Khi Chông Qui Vị là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cửu hoặc trước Khay Linh Vị của người quá cố trong khi người Vợ qui tế Chông của mình. Lễ tế này là *Chánh Tế*.

*Niềm ân ái thân hòa làm một,
Nghĩa sơ giao khắc cốt ghi xương.
Nhấn mưa gởi gió đưa thương,
Từ đây tiếp tỏ đoạn trường với ai ?*

... ..

*Chàng đã dặng phôi rồi nợ thế,
Xin hiển linh giúp kẻ góa thân.*

... ..

*Chàng dầu dặng thành thoi cảnh trí,
Hộ dầu con giữ kỹ nhơn luân.
Chàng dầu vinh hiển cảnh Thần,
Gởi trong giấc mộng dặng gần cùng nhau.
Chàng dầu hưởng Thiên Tào huyền phép.*

*Đỡ đường trần chật hẹp thân cô.
Chàng dẫu cung Ngọc an ngôi,
Xin thương phận thiếp nợ đời còn mang.
Gởi hồn phách cho chàng định số,
Gởi kiếp căn chàng mở dây oan.
Thiếp cam bao tóc thờ chàng,
Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa !*

8.- Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu

Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cửu hoặc trước Khay Linh vị của người quá cố trong khi người Chồng quì tể Vợ của mình. Lễ tể này là *Chánh Tế*.

*Tưởng tơ tóc cùng nhau trọn đạo,
Theo từng phu sửa áo nâng khăn.
Âm dương đôi nẻo chia phân,
Túy sơn vân mộng mới gần đặng nhau.*

... ..

*Ngồi quanh quẽ đèn tàn một bóng,
Chịu góa thân tuyết đóng song thu.
Bước Tiên nàng đã ngao du,
Đoái tình thương kẻ ôm cầu khóc duyên.*

... ..

*Dâng mảnh tâm gọi là của lễ,
Chén ly tình là lệ ái ân.
Dầu chi cũng nghĩa chí thân,
Khối tình còn có một lần dấy thời.*



KINH TUẦN CỬU

Tiểu Tường & Đại Tường

*PHÂN MỞ ĐẦU

Xin nhắc lại : Theo giáo lý Cao Đài, mỗi người trong chúng ta sống nơi cõi phàm trần đều có 3 thể xác thân :

- *Đệ nhất xác thân* là *Thể Xác* hay *Nhục Thể*,
- *Đệ nhị xác thân* là *Chơn Thần*, còn gọi là *Chơn Hồn*,
- *Đệ tam xác thân* là *Linh Hồn*, còn gọi là *Chơn Linh*.

Chơn Thần bằng khí chất, bao bọc lấy Thể Xác và liên lạc với Thể Xác qua trung gian của 7 dây từ khí gọi là 7 dây oan nghiệt. Linh Hồn ngự trong Chơn Thần và điều khiển Thể Xác qua trung gian của Chơn Thần.

1.- LỄ TUẦN CỬU

Tuần Cửu là khoảng thời gian 9 ngày và cứ lập đi lập lại đủ 9 lần như thế.

Đối với người mới chết, Phật Giáo cho làm *Tuần Thất*, còn Đạo Cao Đài thì cho làm *Tuần Cửu*. Một tín đồ Cao Đài (giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên), sau khi chết, được làm *Tuần Cửu* tại Thánh Thất sở tại với nghi thức đặc biệt, ấn định trong Nghi Lễ của Đạo Cao Đài.

Sau khi chết (ngày chết được đếm là 1), đếm đến ngày thứ 9, thân nhân đem Linh Vị người chết đến Thánh Thất sở tại vào đúng thời Ngọ (12 giờ trưa), để làm *Tuần Cửu* thứ nhất. Thông thường sau mỗi lần làm *Tuần Cửu*, *Chơn Thần* sẽ được lần lượt đưa lên các tầng Trời với sự trợ giúp của các

Đấng Thiêng Liêng, đặc biệt là của Cửu Vị Tiên Nương Điều Trì Cung (Cửu Vị Nữ Phật), để cuối cùng được đưa đến Cung Điều Trì (Cửu thứ Chín) ở tầng trời Tạo Hóa Thiên. Nơi đây, Chơn Thần được hưởng :

*Hội Bàn Đào, Điều Trì Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thường ban.*

Sau đó, Chơn Thần được đưa vào *Cung Bắc Đẩu* xem căn quả để biết số phận của mình, rồi được học nghi lễ Thiên Triều để chờ ngày vào bái lễ *Đức Chí Tôn* cho đúng phép. Đức Chí Tôn ra sắc lệnh gọi Chơn Thần vào *Ngọc Hư Cung* để cho biết được thưởng thăng lên hay bị trừng trị cho đọa xuống :

*Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.
Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu,
Thường, phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.*

Từ *Đệ Nhất Cửu* tới *Đệ Cửu Cửu*, kỳ nào cũng phải cúng THẦY trước, có dâng Tam Bửu và Thượng Sớ. Cúng THẦY xong, tụng bài Kinh Khai Cửu 1 lần, rồi tụng 3 lần bài Kinh *Đệ Nhất Cửu*, *Đệ Nhị Cửu* hay *Đệ Tam Cửu*,...

Sau cùng là tụng Di Lạc Chơn Kinh.

2.- KINH TUẦN CỬU

Giải nghĩa các bài Kinh Tuần Cửu, có hai quan niệm khác nhau.

*Theo quyển *Cao Đài Từ Điển* của Đức Nguyên thì :

- Qua Tuần *Đệ Nhất Cửu*, Chơn Thần được đưa lên tầng Trời thứ nhất,

- Qua Tuần *Đệ Nhị Cửu*, Chơn Thần được đưa lên tầng Trời thứ nhì,

- Qua Tuần *Đệ Tam Cửu*, Chơn Thần được đưa lên tầng Trời thứ ba gọi là tầng *Thanh Thiên*...

* Theo *Bài Thuyết Đạo* của Ngài Hồ Bảo Đạo "*Giải Thích Kinh Cúng Tuần Cửu*" thì, trong Tuần *Đệ Nhất Cửu* và *Đệ Nhị Cửu*, Chơn Thần vẫn còn ở lẫn lộn nơi cõi trần.

Chơn Thần khi vừa mới xuất ra khỏi thể xác thì còn nặng nề trọng trược, còn chịu ảnh hưởng của xác phàm nên còn khờ khạo chưa định tính, không nhớ được đường về nơi quê xưa vị cũ ở cõi thiêng liêng. Vì vậy mà hai bài Kinh *Đệ Nhất Cửu* và *Đệ Nhị Cửu* nhắc cho Chơn Thần nhớ lại nguyên căn của mình, nhớ lại con đường về với Đức Chí Tôn.

Nếu không nhờ có Kinh *Tận Độ* và sự hướng dẫn của các Đấng Thiêng Liêng có nhiệm vụ liên hệ (như Lục Nương Điều Trì Cung), thì Chơn Thần có thể quên mất đường về nơi "*chốn quê xưa*" mà phải chịu bơ vơ nơi cõi trần hoặc là phải bị lầm đường lạc lối đến nơi Phong Đô.

Trong Kinh *Giải Oan* có mấy câu nói về ý nghĩa này :

*Rảnh mình dẫu dựng thành thoi,
Thiên cung lỗ lối chơi với cõi trần.*

và :

*Phong trần quen thú cung âm,
Cảnh thẳng ngơ ngần lạc lẫm Phong Đô.*

Theo Ngài Hồ Bảo Đạo thì chỉ khi đến Tuần *Đệ Tam Cửu*, Chơn Thần mới bắt đầu được đưa lên tầng Trời thứ nhất là tầng *Thanh Thiên*.

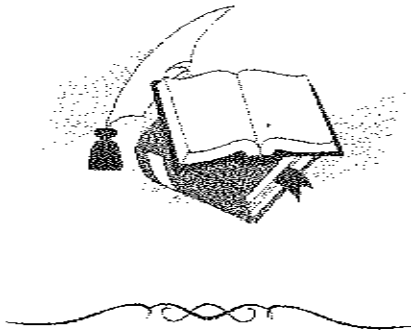
Tiếp theo tầng *Thanh Thiên* là các tầng Trời :

- Huỳnh Thiên : Cửu 4,
- Xích Thiên : Cửu 5,
- Kim Thiên : Cửu 6,
- Hạo Nhiên Thiên : Cửu 7,
- Phi Tường Thiên : Cửu 8,
- Tào Hóa Thiên : Cửu 9.

Nói chung : ở mỗi tầng Trời, Chơn Thần được đưa đi bái kiến các Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật, quan sát các cảnh thiêng liêng tuyệt đẹp với sự mẫu nhiệm ở mỗi tầng Trời.

Nên nhớ rằng chỉ những vị Đạo hữu giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên mới được làm Tuần Cửu, và được hưởng các ân huệ như trên. Những vị Đạo hữu giữ trai kỳ dưới 10 ngày thì không được làm Tuần Cửu và do đó không được hưởng những ân huệ như trên.

“ Những người giữ trai giới không đủ 10 ngày, thì đến mỗi Tuần Cửu, thân nhưn đem Linh Vị đến Thánh thất sở tại để làm Lễ Cầu Siêu : Đọc kinh Cầu Siêu và Di Lạc Chơn Kinh mà thôi, không có đọc kinh Tuần Cửu ”.



KINH KHAI CỬU ĐẠI TƯỜNG và TIỂU TƯỜNG

Bài Kinh Khai Cửu, Đại Tường và Tiểu Tường do Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai giáng cơ ban cho để Đồng Nhi tụng mở đầu trước khi tụng kinh làm Tuần Cửu, hay làm Tiểu Tường hoặc Đại Tường.

*Đã quá chín tầng Trời đến vị,
Thân dặng an, Tinh, Khí cũng an.
Tầng Trời gắng bước lên thang,
Trông mây nhìn lại cảnh nhân buổi xưa.
Cõi thăm khổ đã vừa qua khỏi,
Quên trần ai mong môi Động Đào.
Ngó chi khổ hải sóng xao,
Đoạn tình yếm dục dặng vào cõi Thiên.
Giọt lụy của Cửu Huyền dẫu đổ,
Chớ đau lòng thuận nợ trầm luân.
Nắm cây huệ kiếm gương thần,
Đứt tan sự thế nợ trần từ đây.*

- Bốn câu đầu của bài Kinh nhắc cho Chơn Thần nhớ lại quê xưa cảnh cũ khi còn ở cõi thiêng liêng : Qua khỏi Cửu Trùng Thiên¹ thì tới cõi Niết Bàn là nơi ngôi vị cũ. Thế xác đã nằm yên trong lòng đất, còn Chơn Thần và Linh Hồn thì được các Đấng cứu giúp nên cũng an ổn trở về cõi thiêng liêng. Đồng thời các câu kinh cũng nhắc cho Chơn Thần nhớ lại cảnh thong dong nhàn hạ buổi xưa, lúc chưa đầu kiếp xuống trần, để giúp Chơn Thần quyết chí trở về “*Quê xưa*” mà từ bỏ “*Cõi đọa*” nơi trần thế :

¹ Cửu Trùng Thiên là 9 Tầng Trời nơi cõi thiêng liêng, là nơi ngự của các Đấng Thiêng Liêng : Thần, Thánh, Tiên, Phật.

*Dã quá chín tầng Trời đến vị,
Thần dặng an, Tinh, Khí cũng an.
Tầng Trời gắng bước lên thang,
Trông mây nhìn lại cảnh nhân buổi xưa.*

- Bốn câu kế tiếp nhắc nhở Chơn Thần là mối vừa thoát được cõi thảm khổ thì hãy quên đi cõi trần ai ô trược để mong mỏi về cõi Tiên. Đừng nhìn biển khổ đợn sóng ba đào, hãy cắt đứt các thứ tình cảm và đè nén lòng ham muốn để vào cõi Trời :

*Cõi thảm khổ đã vừa qua khỏi,
Quên trần ai mong mỏi Động Đào.
Ngó chi khổ hải sóng xao,
Đoạn tình² yếm dục³ dặng vào cõi Thiên.*

Bốn câu cuối khuyên Chơn Thần :

- Đừng vì những lời than khóc thảm thiết của người thân mà đau lòng trở lại cõi trần để phải chịu chìm đắm trong kiếp luân hồi,

- Hãy dùng sự giác ngộ và cái trí huệ của mình như cây kiếm huyền diệu để dẹp tan việc đời và cắt đứt các món nợ trần ràng buộc :

*Giọt lụy của Cửu Huyền dầu đổ,
Chớ đau lòng thuận nợ trầm luân.
Nắm cây huệ kiếm gươm thân,
Đứt tan sự thế nợ trần từ đây.*

Hai câu sau cùng gợi cho chúng ta ý nghĩa của hai câu trong bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu : “Dâng gươm huệ kiếm xin cầm, Chặt lia trái chủ dặng tâm ngôi Thiên”.

² Đoạn tình là cắt đứt *Thất Tình*, gồm : Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Ai, Lạc, Dục.

³ Yếm Dục là đè nén *Lục Dục*, gồm : Thịnh dục, Sắc dục, Hưởng dục, Vị dục, Xác dục, Ý dục.

KINH ĐỆ NHỨT CẦU

Bài Kinh Đệ Nhứt Cầu do Nhứt Nương Điều Trì Cung giáng cơ ban cho. Nhứt Nương có nhiệm vụ chưởng quản Vườn Ngạn Quyển ở Cung Điều Trì, nơi từng Trời Tạo Hóa Thiên.

*Vườn Ngạn Uyển sanh hoa dã héo,
Khối hình hài đã chịu rã tan.
Bây dây oan nghiệt hết ràng,
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.
Kìa Thiên cảnh con đường vơi vợi,
Ánh Hồng Quân đương chói Ngọc Lâu.
Cung Thiềm gắng bước cho mau,
Thoát ba Thần phẩm đứng đầu Tam Thiên.
Khú tình giác tiền duyên nhớ lại,
Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh,
Đem mình nương bóng Chí Linh,
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.
Hồn định tình dã vừa định tình,
Phách anh linh ắt phải anh linh.
Quần bao thấp ác lục hình,
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạt căn.**

Trong Quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (trang 26), Đức Hộ Pháp có dạy : “ Còn tánh tọc mạch nghe nói nơi Điều Trì Cung có Vườn Ngạn Uyển, mà Vườn Ngạn Uyển ấy ra sao ? Trong kinh luật có nói : ‘Mỗi mạng sanh con người đều có hiện tượng một bông nở trong Vườn Ngạn Uyển, mỗi khi bông ấy héo rụng tức nhiên là có một người chết’. Tại thế này gọi là chết chớ không phải chết, loài người không bao giờ chết cả ... ”.

Trong Vườn Ngạn Uyển có rất nhiều loại hoa, mỗi bông hoa tượng trưng cho Chơn Hồn của một Nguyên Nhân ở cõi trần. Nhứt Nương Điều Trì Cung có dạy như sau : “Mỗi cái hoa là một Chơn Hồn của cả kẻ nguyên nhân, thanh suy, thặng đọa, thì cũng do nơi khối sanh hoa khi ấy, định sanh mạng của

mỗi người”.

- Một cái hoa được sanh ra ở vườn Ngạn Uyển mà héo tàn thì một mạng người ở cõi trần vừa chết, thể xác phàm phải chịu rã tan. Không còn ràng buộc bởi 7 dây oan nghiệt của Thất Tinh (Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Ai, Lạc, Dục, tức: Mừng, Giận, Thương, Ghét, Buồn, Vui, Ham Muôn), Chơn Thần đồng thời được rửa sạch hết các nhơ bợn của cõi trần đã gây ra lắm nỗi đau thương. Đó là nội dung của 4 câu mở đầu bài Kinh Đệ Nhứt Cửu :

*Vườn Ngạn Uyển sanh hoa đã héo,
Khối hình hài đã chịu rã tan.
Bảy dây oan nghiệt hết ràng,
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.*

Ghi Chú : Bảy Dây Oan Nghiệt ở 7 nơi : nơi Nê Hườn Cung, ngay Trán, ngay Cổ, ngay Tim, ngay Hồng Trái, dưới Dạ Dưới, dưới Xương Khu.

- Tiếp theo, bài Kinh chỉ cho Chơn Thần biết về con đường cao vòi vọi đi lên cõi Trời, ánh hào quang của Đức Chí Tôn đang chiếu sáng rực rỡ nơi Bạch Ngọc Kinh, Chơn Thần hãy cố gắng bước đi cho mau để vượt qua ba Thần Phẩm Thiêng Liêng (là Thần vị, Thánh vị, Tiên vị), thì được đứng đầu Tam Thiên (là Thiên Thần, Thiên Thánh, Thiên Tiên), tức vào hàng Phật vị :

*Kìa Thiên cảnh con đường vòi vọi,
Ánh Hồng Quân đương chói Ngọc Lầu.
Cung Thiềm gắng bước cho mau,
Thoát ba Thần phẩm đứng đầu Tam Thiên.*

- Kế tiếp, bài Kinh kêu gọi Chơn Thần hãy thức tỉnh để nhớ lại căn xưa (tiền duyên) mà cắt đứt mọi món nợ oan nghiệt đã gây ra trong kiếp sống, nương theo ánh sáng của Đức Chí Tôn, định cái tâm cho được hoàn toàn tốt đẹp mới gìn giữ được ngôi xưa vị cũ ở cõi thiêng liêng :

*Khá tình giấc tiền duyên nhớ lại,
Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh,
Đem mình nương bóng Chí Linh,
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.*

Hai câu sau gọi cho chúng ta ý nghĩa của hai câu trong bài Kinh Giải Oan là : “Cứ noi bóng **CHÍ LINH** soi bước, Gội mé đồ tắm nước **Ma-Ha**”.

- Đoạn cuối của bài kinh nhắc nhở **Hồn**, tức **Linh Hồn**, phải giữ cho luôn luôn tỉnh táo để nhớ lại căn xưa kiếp cũ của mình, nhắc nhở **Phách** tức **Chơn Thần** có bản chất cao quý thiêng liêng thì phải giữ cho được luôn luôn cao quý thiêng liêng. Có sá gì 10 điều ác do *thân, khẩu* và *ý*¹ gây ra, và 6 hình thức cám dỗ của *cõi trần*² vì nay đã cởi bỏ thể xác, hình hài tiêu tan, bảy dây oan nghiệt đã đứt, Linh hồn được thoát khỏi cõi trần khổ não và đoạt ngôi vị cũ nơi cõi thiêng liêng :

*Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh,
Phách anh linh ắt phải anh linh.
Quần bao thập ác lục hình,
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạt căn.**

GHI CHÚ : * Có tài liệu ghi là **đoạn căn**.

Đoạt căn : Chiếm lấy ngôi vị cũ nơi cõi thiêng liêng.

Đoạn căn : Cắt đứt 7 dây oan nghiệt để Chơn Thần rời khỏi thể xác mà bay về cõi thiêng liêng.

Bản in 1936 của Hội Thánh ghi là “**đoạt căn**”.

(1)Thập ác gồm có 3 điều ác của **Thân** (Sát sanh, Du đạo, Tà dâm), 4 điều ác của **Khẩu** (Nói dối, Nói ác, Nói chia rẽ, Nói phù phiếm) và 3 điều ác của **Ý** (Tham lam, Sân giận, Si mê).

(2)Lục Trần gồm có : Sắc, Thính, Hương, Vị, Xúc, Pháp.

* **PHU CHÚ** : Xin nói thêm về ý nghĩa của cụm từ “*Ba Thần Phẩm*”

BA THẦN PHẨM

Câu : Thoát ba Thần phẩm đứng đầu Tam Thiên.

Thần : Thiêng liêng mẫu nhiệm, ví dụ : Thần chú, Thần dược, Thần y, Thần học, Thần quyền, Thần Giáo, Thần phẩm.

Thần Phẩm : Phẩm vị thiêng liêng.

Ba Thần Phẩm : Ba phẩm cấp Thiêng Liêng, gồm có :

Thần vị, Thánh vị, Tiên vị.

Mỗi Thần Phẩm này lại chia làm ba phẩm cấp tạo thành

9 phẩm cấp gọi chung là *Cửu phẩm Thần Tiên* :

- *Thần vị* có : Địa Thần, Nhơn Thần, **Thiên Thần**,

- *Thánh vị* có : Địa Thánh, Nhơn Thánh, **Thiên Thánh**,

- *Tiên vị* có : Địa Tiên, Nhơn Tiên, **Thiên Tiên**.

Tam Thiên : Ba Ngôi Thiên. Đó là *Thiên Thần, Thiên Thánh, Thiên Tiên*.

Đứng đầu Tam Thiên : Đứng trên ba ngôi Thiên, là

Thiên Thần, Thiên Thánh, Thiên Tiên, tức vào hàng *Phật vị*.

*Trong từ ngữ “*Tam Thiên*”, chữ **Tam** có thể hiểu là **ba** hoặc **thứ ba**.

*Do trong các cụm từ “*Cửu Thiên Khai Hóa*” và “*Cửu Trùng Thiên*” thì chữ **Cửu** có nghĩa là **chín** (không phải *thứ chín*), nên trong từ ngữ “*Tam Thiên*” chúng tôi hiểu **Tam** là **ba**. Cho nên toàn câu :

“Thoát ba Thần phẩm đứng đầu Tam Thiên”

Theo ý chúng tôi, có thể hiểu như sau :

“ *Vượt qua ba Thần Phẩm Thiêng Liêng (là **Thần vị, Thánh vị, Tiên vị**), thì được đứng đầu Tam Thiên là : **Thiên Thần, Thiên Thánh, Thiên Tiên**, tức vào hàng *Phật vị*”.*

KINH ĐỆ NHỊ CỬU

Bài Kinh Đệ Nhị Cửu do Nhị Nương Diêu Trì Cung giáng cơ ban cho. Nhị Nương có nhiệm vụ cai quản Vườn Đào Tiên của Đức Phật Mẫu.

Tây Vương Mẫu vườn Đào ươm chín,

Chén trường sanh có lệnh ngự ban.

Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng,

Chơn Thần khá đến hội hàng chư linh.

Đã thấy đủ Thiên đình huyền pháp,

Cối giác thân lên đạp Ngân Kiều.

Đầu Tinh chiếu thấu Nguyên Tiêu,

Kim Quang kiệu đờ đến triều Ngọc Hư.

Khí trong trời đường như băng tuyết,

Thần im đim đường nét thiếu quang.

Xa chừng thế giới Địa hoàn,

Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳm.

Trái *Đào Tiên* hay trái *Bàn Đào* là báu vật, chỉ có ở cõi thiêng liêng, theo truyền thuyết : Ăn một trái sẽ được trường sanh bất tử nơi cõi thiêng liêng. Trong bài *Phật Mẫu Chơn Kinh* có câu : “*Chưởng Đào tiên thủ giải trường tồn*” có nghĩa là Đức Phật Mẫu chưởng quản Vườn Đào Tiên, và dùng Quả Đào Tiên làm phần thưởng cho các Chơn Linh đắc đạo trở về ăn vào để được hằng sống nơi cõi thiêng liêng. Đức Hộ Pháp giải nghĩa *Phật Mẫu Chơn Kinh* có dạy như sau : “*Nơi Diêu Trì Cung, Phật Mẫu trụ sanh quang-lại làm một khối, gọi là Quả Đào Tiên, đủ sự sống vĩnh cửu nơi cõi Hư Linh, sẽ phát cho chúng ta dùng cho rõ hiểu phép trường sanh*”.

- *Vườn Đào Tiên* của Đức Phật Mẫu có trái vừa bắt đầu chín, và *Rượu Tiên* đã được Đức Phật Mẫu ra lệnh ban cho. *Buổi tiệc linh đình* có Đào Tiên và Rượu Trường Sinh đã

được dọn sẵn sàng chờ cho Chơn Thần đến tham dự để hội hiệp cùng các Đấng Thiêng Liêng. Đó là ý nghĩa của bốn câu mở đầu bài Kinh :

*Tây Vương Mẫu vườn Đào ươm chín,
Chén trường sanh có linh ngự ban.
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng,
Chơn Thần khá đến hội hàng chư linh.*

- Đoạn Kinh kế tiếp nhắc cho Chơn Thần thấy sự mầu nhiệm của Thiên Đình với phép thuật biến hóa huyền diệu. Đã cởi bỏ được xác phàm, Chơn Thần trở nên nhẹ nhàng đạp chân lên Ngân Kiều để đi qua Biển Khổ (Ngân Hà). Chơn Thần bấy giờ thấy được Sao Bắc Đẩu chiếu sáng thấu đến tận tầng Trời thứ nhất, và nhờ làn ánh sáng vàng làm thành như cái kiệu để đưa Chơn Thần đến bái lễ Đức Chí Tôn ở Ngọc Hư Cung :

*Đã thấy đủ Thiên đình huyền pháp,
Cởi giác thân lên đạp Ngân Kiều.
Đầu Tịnh chiếu thấu Nguyên Tiêu,
Kim Quang kiệu đỡ đến triều Ngọc Hư.*

- Bốn câu cuối của bài Kinh cho biết : đến đây Khí tức Chơn Thần, trở nên trong trẻo tinh khiết như băng tuyết, Thân, tức Linh Hồn, thì hoàn toàn yên lặng và đẹp đẽ như ánh sáng mùa xuân. Đã xa khỏi cõi trần, thấy được cảnh Trời đẹp đẽ, Chơn Thần nhẹ nhàng bay vút lên :

*Khí¹ trong trẻo dường như băng tuyết,
Thân² im đìm dường nét thiếu quang.
Xa chùng thế giới Địa hoàn,
Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳng.*

1 & 2 : Tinh, Khí và Thân là : thể xác, Chơn Thần và Linh Hồn.

KINH ĐỆ TAM CỬU

Bài Kinh Đệ Tam Cửu do Tam Nương Điều Trì Cung giáng cơ ban cho. Tam Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn Thần lên cõi Thanh Thiên, là tầng Trời nơi đó ánh sáng đều có màu xanh, do Bảy Lão là Thất Hiên và Đức Thái Thượng Lão Quân chường quân. Ở tầng Trời này có : Động Thiên Thai, Cung Đẩu Tốt và Cung Như Ý.

*Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo,
Động Thiên Thai bảy Lão đón đường.
Cam Lô rưới giọt nhành dương,
Thất tình lục dục như đường tiêu tan.
Cung Đẩu Tốt nhật khoan tiếng nhạc,
Đệ lệnh bài cánh hạc đưa linh.
Tiêu thiếu lấp tiếng dục tình,
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân.
Cung Như Ý Lão Quân tiếp Khách,
Hội Thánh Minh giao sách Trường Xuân.
Thanh quang rõ rõ đời ngàn,
Chơn hồn khoái lạc lên dâng vọng Thiên.*

* Ở tầng Thanh Thiên, Chơn Thần được gọi rửa Thất Tình Lục Dục, và được tặng sách Trường Xuân để học hỏi về sự linh diệu của cõi thiêng liêng.

- Nơi cõi Thanh Thiên đi lên gặp đảo Bồng Lai, Chơn Thần được Bảy Lão là Thất Hiên ở Động Thiên Thai ra tiếp đón, và dùng nhành dương liễu nhúng vào nước Cam Lô rưới lên Chơn Thần để làm tiêu tan Thất Tình Lục Dục :

*Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo,
Động Thiên Thai bảy Lão đón đường.
Cam Lô rưới giọt nhành dương,
Thất tình lục dục như đường tiêu tan.*

- Theo lời dạy của Ngài Hồ Bảo Đạo thì tiếp theo đó,

Chơn Thần sẽ đến một ngã ba đường : Một ngã đưa về Cung Đẩu Tốt, tức là về với Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, một ngã đưa đến Cung Bích Du, tức là về với Quỉ Vương. Nếu Chơn Thần không được các Đấng hướng dẫn thì dễ bị lạc đường vào tay Chúa Quỉ, nên có câu :

“ Tìm Cung Đẩu Tốt lạc nhằm Bích Du ”

Được đưa đến Cung Đẩu Tốt của Đức Thái Thượng Lão Quân, từ đó có tiếng nhạc phát ra khi nhanh khi chậm. Chơn Thần lại được chim Hạc chở đến Cung Như Ý. Khúc nhạc tiêu thiếu trời tiếng thanh tao làm cho Chơn Thần quên hết chuyện trần tục dứt lòng ham muốn (Các từ *Bờ dương bóng phụng* có ý nói về cảnh siêu thoát ưu nhân của cõi Thánh Tiên) :

*Cung Đẩu Tốt nhật khoan tiếng nhạc,
Đệ lệnh bài cánh hạc đưa linh.
Tiêu thiếu lấp tiếng đục tình,
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân.*

- Tại Cung Như Ý, Chơn Thần được Đức Thái Thượng Lão Quân đón tiếp. Đức Ngài hội Chư Thánh và Chư Tiên (gọi là *Hội Thánh Minh*), giao cho Chơn Thần một quyển sách gọi là *Sách Trường Xuân*, để cho Chơn Thần học hỏi những điều nơi cõi thiêng liêng, biết trước về sự linh diệu của những tầng Trời sắp sửa đi đến.

Được sách Tiên để học hỏi, Chơn Thần cảm thấy khoan khoái vô cùng, và dưới làn thanh quang sáng ngời đẹp đẽ soi khắp núi rừng, Chơn Thần vui vẻ lên đường mong muốn được chầu Đức CHÍ TÔN :

*Cung Như Ý Lão Quân tiếp khách,
Hội Thánh Minh giao sách Trường xuân.
Thanh quang rõ rõ dòì ngàn.
Chơn hồn khoái lạc lên đàng vọng Thiên.*

KINH ĐỆ TỨ CỬU

Bài Kinh Đệ Tứ Cửu do Tứ Nương Điều Trì Cung giảng cơ ban cho. Tứ Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn Thần lên tầng Huỳnh Thiên, là tầng Trời nơi đó ánh sáng đều có màu vàng, do Đức Huỳnh Thiên Quân chưởng quản. Ở tầng Trời này có Cung Tuyết Khố.

*Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường hạc,
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chơn Tiên.
Năm rồng đỡ nổi đầu thuyền.
Vào Cung Tuyết Khố kiến Huỳnh Thiên Quân.
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng,
Bộ Lôi Công giải tán trước quang.
Cửa lầu Bát Quái chun ngang,
Hòa Tinh Tam Muội tiêu tàn oan gia.
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suối,
Vịn Kim Câu đến chực Thiên môn.
Chơn thần đã nhập Càn Khôn,
Thâu quyển độ thế bảo tồn chúng sanh.*

* Ở tầng Huỳnh Thiên, Chơn Thần được tẩy trừ hết quái khí, trước quang và các oan nghiệt.

- Nơi cõi Huỳnh Thiên ánh sáng đều có màu vàng. Chim Hạc chở Chơn Thần đến, ánh sáng chiếu vào đường bay của chim Hạc làm lưu lại một làn ánh sáng màu vàng trông rất đẹp mắt, Chơn Thần bước xuống, đi những bước nhẹ nhàng thanh thoát giống như những bước chân Tiên. Kế đó, Chơn Thần được chiếc thuyền có 5 con rồng đỡ đầu cho nổi lên để đưa vào Cung Tuyết Khố bái kiến Đức Huỳnh Thiên Quân :

*Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường hạc.
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chơn Tiên.
Năm rồng đỡ nổi đầu thuyền,
Vào Cung Tuyết Khố kiến Huỳnh Thiên Quân.*

Theo lời dạy của Ngài Hồ Bảo Đạo thì đây là cửa ải nặng nề nhất đối với các Chơn Thần còn nhiều trược khí. Những ai có thân nhân qui liễu khi đến tuần Tứ Cửu phải trai giới và để hết tâm cầu nguyện cho Chơn Thần được qua dễ dàng.

- Vừa đến Cung Tuyết Khổ để bái kiến Đức Huyền Thiên Quân, Chơn Thần tưởng đâu được ban thưởng ân huệ gì, nào dè khi gặp Ngài thì Ngài cho các Đấng dùng "roi thần" đánh cho mấy roi nhá lửa để tẩy trừ quái khí, thêm Bộ Lôi Công dùng sét đánh cho tan hết trược quang để cho Chơn Thần được nhẹ nhàng mà đi lên các tầng Trời kế tiếp. Chơn Thần của những người còn có ăn mặn thì còn mang theo nhiều trược khí hơn nên phải chịu nặng đòn hơn. Tiếp theo, Chơn Thần chun ngang qua cửa Lâu Bát Quái để các Đấng dùng lửa Tam Muội đốt cháy hết các oan nghiệt của kiếp sanh :

*Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng,
Bộ Lôi Công giải tán trược quang.
Cửa lâu Bát Quái chun ngang,
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia.*

- Ra khỏi cửa "Lâu Bát Quái" Chơn Thần được hoàn toàn thanh khiết, đồng tánh với Càn Khôn tức là đã nhập vào "Càn Khôn Vũ Trụ" hay là đã đạt được Thánh Thể. Bấy giờ Chơn Thần đã có thân thông, nên chơn đạp lên núi Thái Sơn nhảy qua tới Cung Đẩu Suất, đến chờ sẵn tại cửa Thiên Môn :

*Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suất,
Vịn Kim Câu đến chực Thiên môn.
Chơn thân đã nhập Càn Khôn,
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sanh.*

Các Chơn Thần qua được tầng trời Huỳnh Thiên thì sắp sửa vào được Thiên Môn tức Cổng Nhà Trời. Từ đây về sau,

Chơn Thần không còn bị thử thách nữa, mà nhẹ nhàng tiến bước lên các tầng Trời cao hơn.

Câu kinh "Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suất" có hàm ý rằng Chơn Thần đã được hoàn toàn nhẹ nhàng, nhẹ đến nỗi có thể chơn đạp lên Núi Thái Sơn nhảy một cái là qua tới Cung Đẩu Suất, không cần phải nhờ Hạc chở đi.

Ghi Chú :

Quái Khí : Chất khí độc hại.

Trược Quang : Chất khí ô trược.

Oan Gia : Người thù giặc mình nơi cõi trần.

Trong quyển TIÊN THIÊN TIỂU HỌC, Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có giảng về từ ngữ "Trở Về Ngôi Cũ" như sau.

SAO GỌI LÀ TRỞ VỀ NGÔI CŨ

" Con Người mới sinh ra, đã thọ lãnh một điểm linh quang (linh hồn) của Đấng Tạo Hóa. Điểm Linh quang ấy lúc ban sơ còn mới mẻ, trong sạch, cho nên trong Tam Tự Kinh có câu : "Nhơn chi sơ, tánh bản thiện". Lần lần con Người lớn lên, say mê trần tục, vương lấy tội tình. Điểm linh quang ấy nhiễm lấy bợn nhơ mà hóa ra trược trược. Ấy vậy, ta cần phải trau dồi nó lại cho trong sạch, nhẹ như xưa (nghĩa là tu) hầu ngày sau ta thoát xác rồi, linh hồn ta nhẹ nhàng sáng láng mới trở về ngôi cũ là nơi ta trước đã đồng bực cùng Đấng Tạo Hóa vậy ".

GHI CHÚ : Con Người do Thượng Đế tạo ra, hễ Trời có gì thì con Người có nấy, cho nên con Người được gọi là Tiểu Linh Quang, Tiểu Thượng Đế, Tiểu Thiên Địa,...

KINH ĐỆ NGŨ CẦU

Bài Kinh Đệ Ngũ Cầu do Ngũ Nương Điều Trì Cung giảng cơ ban cho. Ngũ Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn Thần lên từng Xích Thiên, là từng Trời nơi đó ánh sáng đều có màu hồng, và do Đức Thái Thượng Lão Quân chưởng quân. Ở từng Trời này có : Đài Chiếu Giám Cảnh Minh (Minh Cảnh Đài) và Cung Ngọc Diệt Hình.

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ,
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan.
Thiên Quân điều động linh phan,
Cả miên Thánh vức nhận nhàn tiếp nghinh.
Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước,
Xem rõ ràng tội phước căn sinh.
Lần vào cung Ngọc Diệt Hình,
Khai Kinh Vô Tự dựng nhìn quả duyên.
Đắc văn sách thông Thiên định Địa,
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân.
Kỳ kim quang kiến Lão Quân,
Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thẳng.

* Ở từng Xích Thiên, nhờ vào Minh Cảnh Đài và Vô Tự Kinh, Chơn Thần được biết về các tội phước và các thành quả đạt được trong suốt kiếp sống nơi cõi trần.

- Chơn Thần đã qua được cửa Thiên Môn để vào cõi Xích Thiên. Nơi cõi Xích Thiên, cửa ải được vội vàng mở ra, các vị Thiên Quân coi giữ Cổng Trời dao động cây phước linh để làm hiệu lệnh đón chào Chơn Thần và báo tin cho cả thân tộc Tông Đường thiêng liêng đón tiếp mừng rỡ vô cùng :

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ,
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan.
Thiên Quân điều động linh phan,
Cả miên Thánh vức nhận nhàn tiếp nghinh.

- Nơi cõi Xích Thiên, Chơn Thần được đưa vào Đài Chiếu Giám Cảnh Minh (Minh Cảnh Đài)¹ để xem lại một cách rõ ràng bao nhiêu tội phước do Chơn Thần gây ra trong suốt kiếp sanh nơi cõi trần. Kế đó, Chơn Thần được đưa vào Cung Ngọc Diệt Hình, nơi đây có đặt quyển Kinh Vô Tự (quyển Kinh trong đó không có ghi chữ). Chơn Thần mở quyển kinh xem thì chữ mới hiện ra, cho biết các thành quả đạt được do công đức tu hành nhiều hay ít lúc còn ở trần thế :

Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước,
Xem rõ ràng tội phước căn sinh.
Lần vào cung Ngọc Diệt Hình,
Khai Kinh Vô Tự dựng nhìn quả duyên.

- Sau cùng, Chơn Thần được nhận một quyển sách, học trong đó thì thông suốt được các lẽ huyền vi và mẫu nhiệm của Trời Đất, biết được các phép huyền công biến hóa. Kế đến, Chơn Thần cõi làn Kim Quang tức ánh sáng màu vàng để được đưa đến bái kiến Đức Thái Thượng Lão Quân, rồi từ nơi đây Chơn Thần được Tiên Xa (gọi là Xe Như Ý) đưa bay lên từng Trời kế tiếp là từng Kim Thiên, có các vị Thần oai vệ tiễn đưa :

Đắc văn sách thông Thiên định Địa,
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân.
Kỳ kim quang kiến Lão Quân,
Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thẳng.

¹ Nơi Minh Cảnh Đài có đặt một tấm kiếng huyền diệu, mỗi Chơn Hồn khi đến đứng trước tấm kiếng này thì sẽ thấy hiện ra trong tấm kiếng tất cả hành vi và lời nói của Chơn Hồn trong suốt kiếp sanh nơi cõi trần, để cây Càn Công Bình thiêng liêng định phân tội phước, thăng hay hạ.

KINH ĐỆ LỤC CỬU

Bài Kinh Đệ Lục Cửu do Lục Nương Điều Trì Cung giáng cơ ban cho. Lục Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn Thần lên tầng Kim Thiên, là tầng Trời nơi đó các vị Thần Tiên đều mặc Thiên Phục màu trắng. Tầng Trời này do các hàng phẩm Như Lai chứng quân. Ở tầng Trời này có : Cung Vạn Pháp và Cung Lập Khuyết.

*Bạch Y Quan mở đàng rước khách,
Cỡi Kim Thiên nhẹ tách Tiên xa.
Vào Cung Vạn Pháp xem qua,
Cho tường cựu nghiệp mấy tòa Thiên nhiên.
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự,
Lãnh Kim sa dặng dự Như Lai.
Minh Vương Khổng Tước cao bay,
Dem Chơn thần đến tận đài Huệ Hương.
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh thể,
Trừ tiêu tàn ô ố sinh quang.
Thiên thiếu trở tiếng nhật khoan,
Đưa linh thẳng tới Niết Bàn mới thôi.*

* Ở tầng Kim Thiên, Chơn Thần được đưa vào Cung Vạn Pháp để xem qua cho biết sự nghiệp cũ của mình đã tạo được trong các kiếp sống, và sau đó được đưa đến Đài Huệ Hương để được xông hương tẩy trừ.

- Đến cỡi Kim Thiên, Chơn Thần xuống xe Như Ý để vào Cung Vạn Pháp xem qua cho biết sự nghiệp công quả cũ của mình đã tạo ra từ những kiếp trước, được ghi lại ở mấy tòa thiên nhiên trong cung ấy :

*Bạch Y Quan mở đàng rước khách,
Cỡi Kim Thiên nhẹ tách Tiên xa.
Vào Cung Vạn Pháp xem qua,
Cho tường cựu nghiệp mấy tòa Thiên nhiên.*

- Sau đó, được đưa đến Cung Lập Khuyết, Chơn Thần tự xem xét công nghiệp mà định ngôi vị cho mình (Định ngự là chọn chỗ ngồi cho mình tức là định ngôi vị cho mình). Sau khi đã định vị cho mình, Chơn Thần được lãnh Kim Sa là Bửu Pháp của Phật ban cho để dự vào hàng phẩm Như Lai.

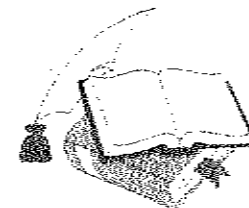
Kế đến, Chơn Thần được Minh Vương Khổng Tước chở đến Đài Huệ Hương :

*Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự,
Lãnh Kim sa dặng dự Như Lai.
Minh Vương Khổng Tước cao bay,
Dem Chơn thần đến tận đài Huệ Hương.*

- Nơi Đài Huệ Hương, Chơn Thần được xông hương tẩy trừ cho Thánh Thể được thanh khiết thơm tho và tẩy trừ hết các mùi ô ố của buổi sanh. Trên đường lên tầng Trời kế tiếp là Hạo Nhiên Thiên, Chơn Linh được nhạc Thiên Thiếu trở lên lúc nhật lúc khoan để tiễn đưa lên đến tận Niết Bàn mới thôi :

*Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh thể,
Trừ tiêu tàn ô ố sinh quang.
Thiên thiếu trở tiếng nhật khoan,*
Đưa linh thẳng tới Niết Bàn mới thôi.*

GHI CHÚ : * Có tài liệu ghi là *Tiểu thiếu*.
Thiên thiếu : Khúc nhạc ở cỡi Trời.
Tiểu thiếu : Khúc nhạc thổi bằng ống tiêu.
Bản in 1936 của Hội Thánh ghi là "*Thiên-thiếu*".



KINH ĐỀ THẤT CỨU

Bài Kinh Đề Thất Cứu do Thất Nương Diêu Trì Cung giảng cơ ban cho. Thất Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn Thần lên tầng Hạo Nhiên Thiên, là tầng Trời do Đức Chuẩn Đề Bồ Tát và Đức Phổ Hiền Bồ Tát chưởng quản. Ở tầng Trời này có : Cung Chương Pháp và Động Phổ Hiền.

*Nhẹ phơ phớt dỗi dào không khí,
Hạo Nhiên Thiên đã chỉ môn quan.
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn,
Hào quang chiếu diệu khai dàng thẳng Thiên.
Cung Chương Pháp xây quyền Tạo hóa,
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thì.
Dà Lam dẫn nẻo Tây Qui,
Kim chung mở lối kịp kỳ kỳ sen.
Động Phổ Hiền, Thần Tiên hội hiệp,
Dỡ Kim Cô đưa tiếp linh quang.
Im lìm kìa cõi Niết Bàn,
Lối Âm trống thúc lên dàng Thượng Tiêu.*

* Ở tầng Hạo Nhiên Thiên, Chơn Thần được đưa đi bái kiến Đức Chuẩn Đề Bồ Tát và Đức Phổ Hiền Bồ Tát, rồi được đỡ cái Kim Cô ra.

- Đến tầng Hạo Nhiên Thiên, Chơn Thần cảm thấy được nhẹ nhàng trong bầu không khí dỗi dào, được thấy cảnh vật nơi đây xinh đẹp lạ thường, rừng núi chập chùng, có ánh hào quang rực rỡ chiếu sáng mở đường bay lên Trời :

*Nhẹ phơ phớt dỗi dào không khí,
Hạo Nhiên Thiên đã chỉ môn quan.
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn,
Hào quang chiếu diệu khai dàng thẳng Thiên.*

- Kế đó, Chơn Thần được đưa vào Cung Chương Pháp để bái kiến Đức Chuẩn Đề Bồ Tát. Nơi đây Đức Chuẩn Đề

Bồ Tát giảng giải về Thiên Thư, giải thích cho rõ các Thiên Điều tức luật pháp của Trời. Kế đến, Đức Phật Đà Lam dẫn đường đi đến Tây Qui, có tiếng chuông vàng ngân lên mở đường cho kịp ngày Phật ban Tòa Sen cho các Chơn Thần :

*Cung Chương Pháp¹ xây quyền Tạo hóa,
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thì.
Dà Lam dẫn nẻo Tây Qui,
Kim chung mở lối kịp kỳ kỳ sen.*

- Sau cùng, Chơn Thần được đưa đến Động Phổ Hiền là nơi Đức Phổ Hiền Bồ Tát hội hiệp với chư vị Thần, Tiên. Cũng nơi đây Chơn Thần được đỡ cái Kim Cô ra khỏi đầu, ý nói là được cởi bỏ hết mọi ràng buộc của Luật Đạo như : Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Qui,... bây giờ không còn cần thiết nữa đối với Chơn Thần, vì Chơn Thần đã hòa nhập vào Càn Khôn đạt được Thánh thể, rũ bỏ hết thất tình lục dục. Từ nơi đây đã vọng thấy cõi Niết Bàn hoàn toàn im lặng, và nghe được tiếng trống của Lối Âm Tự thúc giục Chơn Thần bay lên tầng Trời trên là Phi Tướng Thiên :

*Động Phổ Hiền, Thần Tiên hội hiệp,
Dỡ Kim Cô đưa tiếp linh quang.
Im lìm kìa cõi Niết Bàn,
Lối Âm trống thúc lên dàng Thượng Tiêu.**

Ghi Chú : * Có tài liệu ghi là *thượng Thiên*

Thượng là đi lên. *Thiên* là Trời. *Tiêu* là mây xanh, tầng mây hay tầng Trời. *Cửu Tiêu* là chín tầng mây hay chín tầng Trời.

"*thượng Thiên*" : Đi lên Trời.

"*Thượng Tiêu*" : Đi lên các tầng Trời. Chú ý : ở đây chữ *Thượng* và chữ *Tiêu* đều viết hoa, Như vậy, *Thượng Tiêu* có thể là một danh từ riêng chỉ tên một tầng Trời (?). Bản in 1936 của Hội Thánh ghi là "*Thượng-Tiêu*".

¹ *Cung Chương Pháp* là Cung chương quản pháp luật của Càn Khôn Vũ Trụ, xây dựng quyền hành của Đức CHÍ TÔN. Do vậy mà tầng Trời này còn được gọi là *Hạo Nhiên Pháp Thiên* (theo Di Lạc Chơn Kinh).

KINH ĐỆ BÁT CỬU

Bài Kinh Đệ Bát Cửu do Bát Nương Diêu Trì Cung giảng cơ ban cho. Bát Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn Thần lên từng Phi Tường Thiên, là từng Trời do Đức Từ Hàng Bồ Tát chưởng quản. Ở từng Trời này có : Cung Tận Thức và Cung Diệt Bửu.

Hơi Tiên từ nực nồng thơm ngọt,
Phi Tường Thiên để gót đến nơi.
Mùi trần khi đã xa khơi,
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong.
Cung Tận Thức thần thông biến hóa,
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.
Cỡi Kim Hẩu đến Tịch San,
Đấu vân nương phép Niết Bàn đến xem.
Cung Diệt Bửu ngọc rềm đã xử,
Nghiep hữu hình tượng đủ vô vi.
Hồ Tiên vội rót tức thì,
Nước Cam Lô rửa ai bi kiếp người.

* Ở từng Phi Tường Thiên, nơi núi Phổ Đà, Chơn Thần được Đức Từ Hàng Bồ Tát giải trừ hết các quả kiếp nơi cõi trần, và sau đó, nơi Cung Diệt Bửu, Chơn Thần lại được nước Cam Lô rửa sạch cái kiếp sống buồn nơi cõi trần.

- Đến từng Phi Tường Thiên, nơi đây đã xa mùi trần thế, Chơn Thần cảm thấy say sưa trong bầu không khí nực nồng thơm ngọt với mùi Tiên Tửu :

Hơi Tiên từ nực nồng thơm ngọt,
Phi Tường Thiên để gót đến nơi.
Mùi trần khi đã xa khơi,
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong.

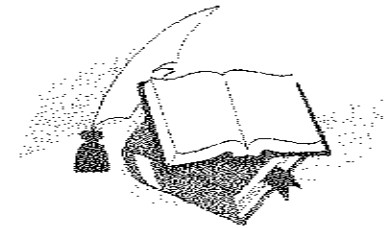
- Ở từng Phi Tường Thiên, nơi Cung Tận Thức, Chơn

Thần được xem các phép thần thông biến hóa rất huyền diệu¹. Kế đó Chơn Thần được đưa đến núi Phổ Đà Sơn để bái kiến Đức Từ Hàng Bồ Tát, và được Đức Ngài giải trừ hết các quả kiếp nơi cõi trần, rồi được Kim Mao Hẩu chở đến núi Tịch San. Từ đây Chơn Thần nương theo phép đấu vân đi trên mây đến cõi Niết Bàn :

Cung Tận Thức thần thông biến hóa,
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.
Cỡi Kim Hẩu đến Tịch San,
Đấu vân nương phép Niết Bàn đến xem.

- Sau cùng, Chơn Thần được đưa đến Cung Diệt Bửu, nơi đây một lần nữa Chơn Thần được thấy sự nghiệp hữu hình nơi cõi trần hiển hiện ra đủ hết trên cõi thiêng liêng. Trước khi được đưa lên tầng Tạo Hoá Thiên, Chơn Thần được rửa sạch hết cái kiếp sống buồn thảm của con người nơi cõi trần bằng nước Cam Lô rót ra từ bầu rượu Tiên :

Cung Diệt Bửu ngọc rềm đã xử,
Nghiep hữu hình tượng đủ vô vi.
Hồ Tiên vội rót tức thì,
Nước Cam Lô rửa ai bi kiếp người.



¹ Do vậy từng Trời này được gọi là Phi Tường Diệu Thiên (Kinh Di Lạc).

KINH ĐỆ CỨU CỨU

Bài Kinh Đệ Cửu Cửu do Cửu Nương Diêu Trì Cung giảng cơ ban cho 8 câu đầu, Đức PHẬT MẪU giảng cơ cho tiếp 4 câu còn lại.

Cửu Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn Thần lên từng TẠO HÓA THIÊN, là từng Trời do Đức PHẬT MẪU chương quản. Ở từng Trời này có : Cung Diêu Trì, Cung Trí Giác và Kim Bồn là cái bồn bằng vàng dùng chứa các Nguơn chất để tạo nên Chơn Thần cho các Nguyên Nhơn giảng trần.

Vùng thoai khí bát hồn vận chuyển,
Tạo Hóa Thiên sanh biến vô cùng.
Hội Bàn Đào Diêu Trì Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thường ban.
Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.
Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu,
Thưởng, phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.
Nơi Kim Bồn vắn vắn nguơn chất,
Tạo hình hài các bậc nguyên nhân.
Cung Trí Giác, trụ tinh thần,
Hườn hư mẫu nhiệm thoát trần đấng Tiên.

* Ở từng TẠO HOÁ THIÊN, Chơn Thần được cho dự tiệc trong Hội Bàn Đào, rồi sau đó được đưa ra phán xét nơi Ngọc Hư Cung.

- Đến từng TẠO HÓA THIÊN, là từng Trời mà nơi đó Đức Phật Mẫu vận chuyển Bát Phẩm Chơn Hồn trong vùng Thoai Khí¹ để biến hóa sanh ra vạn vật trong Càn Khôn Vũ Trụ, Chơn Thần được Đức PHẬT MẪU ban thưởng cho dự Hội Bàn Đào với trái Đào, trái Hạnh có đặc tính phục hồi sự sống, và được ban thưởng Tiên Tầu :

¹ Thoai Khí là Hồn Nguơn khí, tức khí Sanh Quang nuôi sống cả vạn linh.

Vùng thoai khí bát hồn vận chuyển,
Tạo Hóa Thiên sanh biến vô cùng.
Hội Bàn Đào Diêu Trì Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thường ban.

- Sau khi dự Hội Bàn Đào, Chơn Thần được đưa vào Cung Bắc Đẩu xem căn quả số để biết số phận của mình, rồi được học nghi lễ của Thiên Triều để chờ ngày vào Linh Tiêu Điện bái lễ Đức CHÍ TÔN cho đúng phép. Sau đó, Đức CHÍ TÔN ra sắc lệnh gọi Chơn Thần vào Ngọc Hư Cung để cho biết được thưởng thăng lên hay bị trừng phạt cho đọa xuống :

Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.
Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu,
Thưởng, phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.

- Nơi Kim Bồn (còn gọi là Kim Bồn) trong Diêu Trì Cung có chứa rất nhiều Nguơn chất dùng để tạo nên Chơn Thần của các bậc Nguyên Nhơn giảng trần.

- Nơi Cung Trí Giác, luyện cho Tam Bửu Tinh, Khí, Thần hiệp nhất thì tạo được Chơn Thần huyền diệu, mẫu nhiệm, đắc đạo thành Tiên Phật, thoát khỏi chốn phàm trần, lên đường về Tiên Cảnh.

Nơi Kim Bồn vắn vắn nguơn chất,
Tạo hình hài các bậc nguyên nhân.
Cung Trí Giác, trụ tinh thần,
Hườn hư mẫu nhiệm thoát trần đấng Tiên.

Ở Ngọc Hư Cung, sau khi được phán xét, các Chơn Thần được phân ra 2 hạng : hạng thoái hóa và hạng tấn hóa.

* Hạng thoái hóa còn nặng nợ vay trả thì được đưa qua Kim Bồn để đầu thai xuống cõi trần :

- Chịu kiếp luân hồi vì công nghiệp chưa đầy đủ, tái kiếp đặng trả quả và để tiếp tục tu hành và lập thêm công đức.

* **Hạng tấn hóa** được Đức Chí Tôn ban thưởng phẩm vị tương xứng, được Đức Phật Mẫu đưa đến Cung Trí Giác để luyện Đạo :

- *Tùy theo công nghiệp mà được hưởng phẩm trật thiêng liêng, thoát khỏi vòng luân hồi.*

Luyện Đạo ở Cung Trí Giác 200 ngày thì đến tuần Tiểu Tường, các Chơn Thần đặc quả được đưa lên từng Trời Hư Vô Thiên do Đức Nhiên Đăng Cổ Phật chứng quản.

KẾT LUẬN : Nói chung, sau mỗi lần làm Tuần Cửu, Chơn Thần sẽ được lần lượt đưa lên các tầng Trời với sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng, đặc biệt là của Cửu Vị Tiên Nương Diêu Trì Cung.

Ở mỗi tầng Trời, Chơn Thần được đưa đi bái kiến các Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật, quan sát các cảnh thiêng liêng tuyệt đẹp và sự mầu nhiệm ở mỗi tầng Trời. Trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (trang 3), Đức Hộ Pháp có dạy :

"Muốn về với Đức CHÍ TÔN ta phải qua nhiều Cung nhiều Điện ; mỗi Cung chúng ta gặp một sự lạ, mỗi Điện chúng ta gặp một huyền vi khác nhau... Về được với Đức CHÍ TÔN thì không còn hạnh phúc nào bằng !".



KINH TIỂU TƯỜNG

Bài Kinh Tiểu Tường do Đức Phật Mẫu giáng cơ ban cho, gồm có 12 câu theo thể thơ song thất lục bát.

Lễ Tiểu Tường có mục đích đưa Chơn Thần lên từng Hư Vô Thiên để bái kiến Đức Nhiên Đăng Cổ Phật. Các Chơn Linh đã được Đại Hội Ngọc Cung chứng quả đặc vị, thì được Đức Bồ Tát Bồ Đề Dạ hướng dẫn vào Lôi Âm Tự yết kiến Đức Phật A-Di-Đà, và vào Ao Thất Bửu dặng gội mình sạch hết mùi tục lụy của kiếp sanh đặng chuẩn bị lên ngự Tòa Sen.

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tưởng tín,

Hư Vô Thiên đến thỉnh Phật điều.

Ngọc Hư Đại Hội ngự triều,

Thiếu quang nhị bá Thiên Kiều để chơn.

Bồ Đề Dạ dẫn hôn thượng tón,

Cục Lạc Quan đẹp phận Tây Qui.

Vào Lôi Âm kiến A-Di,

Bộ Công Di-Lạc Tam Kỳ độ sanh.

Ao Thất Bửu gội mình sạch tục,

Ngôi liên đài quả phúc Đà Lam.

Vạn Linh trời tiếng mắng thắm,

Thiên thơ Phật tạo độ phàm giải căn.

Kể từ ngày làm Tuần Chung Cửu, tức Tuần Cửu Cửu, đến ngày làm Lễ Tiểu Tường là đúng 200 ngày, nên trong bài Kinh có câu "Thiếu quang nhị bá Thiên Kiều để chơn". Từ ngày chết đến ngày làm Tiểu Tường là đúng 281 ngày, bằng thời gian bào thai nằm trong bụng mẹ : 9 tháng 10 ngày.

- Sau đây là ý nghĩa của 4 câu Kinh đầu : Sau Tuần Chung Cửu 200 ngày, Chơn Thần được đưa lên từng Hư Vô Thiên là từng Trời do Đức Nhiên Đăng Cổ Phật chứng quản. Nơi từng Trời này, Chơn Thần được nghe những điều Phật dạy. Cũng ở nơi từng Hư Vô Thiên này, Đức Chí Tôn đến

Ngọc Hư Cung để họp Đại Hội Thiên Triều, và 200 ngày sau Chơn Hồn được đặt chơn lên Cầu Thiên Kiều :

*Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tướng tín,
Hư Vô Thiên đến thánh Phật điều.
Ngọc Hư Đại Hội ngự triều,
Thiếu quang nhị bá Thiên Kiều để chơn.*

- Chơn Thần được Đức Bồ Tát Bồ Đề Dạ dẫn đến Cực Lạc Quan rồi vào chỗ Tây Qui để định phận tốt đẹp. Kế đó Chơn Thần được đưa vào Lôi Âm Tự để bái kiến Đức Phật A-Di-Đà, nơi đây Đức Phật Di-Lạc lập Bộ Công Quả trong thời Tam Kỳ Phổ Độ để cứu giúp nhơn sanh đem về cõi Cực Lạc :

*Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tấn,
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Qui.
Vào Lôi Âm kiến A-Di,
Bộ Công Di-Lạc Tam Kỳ độ sanh.*

- Sau đó, Chơn Thần được đưa đến tắm nơi Ao Thất Bửu để gội sạch hết mùi tục lụy của kiếp sanh hầu lên ngự Tòa Sen, đắc quả Phật Vị. Các Chơn Linh rất vui mừng mà thấy một Chơn Thần vừa mới đắc đạo. Đó là Thiên Thơ do Chư Phật lập ra để cứu giúp chúng sanh cõi bỏ hết các oan nghiệt của cõi trần :

*Ao Thất Bửu gội mình sạch tục,
Ngôi liên đài quả phúc Đà Lam.
Vạn Linh trời tiếng mừng thâm,
Thiên thơ Phật tạo độ phàm giải căn.*

Trước khi Lễ Tiểu Tường chấm dứt, vị Chủ Lễ thực hiện xả Tang cho những thành viên của Tang Quyển chịu tang một năm, như là : *Con rể, con gái đã xuất giá, cháu ngoại, cháu nội dâu, em ruột, cháu kêu bằng chú bác cô, ...*

Xong, Vị Chủ Lễ cùng Tang Quyển đến cầu nguyện trước Thiên Bàn để đốt Linh Phan Tiểu Tường.

KINH ĐẠI TƯỜNG

Bài Kinh Đại Tường do Đức Phật Thích Ca giảng cơ ban cho, gồm có 12 câu theo thể thơ song thất lục bát. Bài Kinh này còn thường được gọi là Hồn Ngươn Kinh.

Sau khi làm Lễ Tiểu Tường được 300 ngày (tức đúng 581 ngày kể từ ngày chết) là đến ngày làm Lễ Đại Tường.

Qua bài Kinh này, Đức Phật Thích Ca cho biết rằng vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Di-Lạc Vương Phật hiện đang cai quản từng Trời Hồn Ngươn Thiên sẽ là Giáo Chủ Hội Long Hoa Đại Hội để tuyển phong những người hiền đức có nhiều công nghiệp vào ngôi vị Phật.

*Hồn Ngươn Thiên dưới quyền Giáo Chủ,
Di Lạc đương thâu thủ phổ duyên.
Tái sanh sửa đổi Chơn truyền,
Khai cơ Tận độ Cầu tuyển diệt vong.
Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị,
Cõi Tây Phụng đuổi quỷ trừ ma.
Giảng linh Hộ Pháp Di Đà,
Chuyển cây Ma Xứ đuổi tà trục tình.
Thâu các Đạo hữu hình làm một,
Trường thi Tiên, Phật vượt kiếp khiên.
Tạo Đời cải dữ ra hiền,
Bảo sanh năm giữ diệu huyền CHÍ TÔN.*

Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là lập ra một Trường Thi Công Quả cho chúng sanh tham dự, rồi giao cho Đức Phật Di Lạc làm Chánh Chủ Khảo để chấm thi đậu rớt. Do đó, Đức Phật Di Lạc sẽ giảng sanh xuống cõi trần một lần nữa để sửa đổi Chơn truyền. Đức Ngài thay mặt Đức Chí Tôn thực hiện tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là "*Qui Nguyên Tam Giáo và Phục Nhứt Ngũ Chi*", để lập ra một Xã hội Đại đồng cho toàn nhơn loại với cùng chung một tín ngưỡng.

- Sau đây là ý nghĩa của 4 câu Kinh đầu : Đức Di Lạc Vương, Giáo Chủ từng Trời Hồn Nguơn Thiên, lãnh trách nhiệm thấu nhận và gìn giữ những người có duyên với Phật ở khắp các nơi. Đức Ngài sẽ tái sanh xuống cõi trần để sửa đổi lại cho đúng với chơn truyền tất cả những những giáo pháp của các tôn giáo xưa đã bị người đời canh cải làm sai lạc, mở ra cơ quan tận độ chúng sanh và hủy bỏ cõi Địa ngục :

*Hồn Nguơn Thiên dưới quyền Giáo Chủ,
Di Lạc đương¹ thấu thủ phổ duyên,
Tái sanh sửa đổi Chơn truyền,
Khai cơ Tận độ Cầu tuyền diệt vong.*

- Đức Phật Di Lạc làm Giáo Chủ Hội Long Hoa để tuyển chọn và phong thưởng những người tu hành đầy đủ công đức lên hàng Phật vị, và nơi cõi Tây Phương Đức Ngài xua đuổi và trừ khử loài ma hồn quỷ xác không cho lộng hành thử thách các bậc chơn tu. Đức Ngài sẽ giáng Chơn Linh xuống cõi trần làm một vị Phật Hộ Pháp Di Đà, dùng bửu pháp Giáng Ma Xử để xua đuổi các loài tà ma tinh quái :

*Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị,
Cõi Tây Phang đuổi quỷ trừ ma.
Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trừ tinh.*

- Đức Phật Di Lạc sẽ thấu các Đạo hữu hình làm một (có nghĩa là sẽ gom tất cả các nền tôn giáo lớn trên hoàn cầu thống nhất lại thành một mối, để tạo thành một nền Đại Đạo) và lập ra một trường thi công quả để phong Tiên, Phật. Đức Ngài sẽ tạo lập ra một cảnh đời hiền đức bằng cách giáo hóa người hung dữ thành người hiền lương đạo đức, bảo vệ sự

¹ *Dương* : đảm đương, nhận lãnh, chịu trách nhiệm để làm.

sống và gìn giữ sanh mạng cho chúng sanh và nắm giữ quyền pháp mẫu nhiệm của Thượng Đế :

*Thấu các Đạo hữu hình làm một,
Trường thi Tiên, Phật vượt kiếp khiên.
Tạo Đời cải dữ ra hiền,
Bảo sanh nắm giữ diệu huyền CHÍ TÔN.*

GHI CHÚ : Bốn câu kinh trên gợi cho chúng ta ý nghĩa của mấy câu kinh sau đây trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh :

*Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,
Qui thiên lương quyết sách vận trù.
Xuân Thu, Phật Chủ, Bát Vu,
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn.*

Tạm hiểu : Đức Phật Mẫu sẽ hiệp các chủng tộc của nhơn loại thành một nhà, cùng chung một tín ngưỡng, một Đạo, không phân biệt quốc gia chủng tộc, rồi đem Phật tính về với mỗi con cái của Ngài. Lấy biểu hiệu của Tôn Giáo, như Kinh Xuân Thu của Đạo Nho, Cây Phật Chủ của Đạo Tiên, Bình Bát Vu của Đạo Phật, Đức Phật Mẫu sẽ gom cả ba Tam Giáo lại thành một nền Đại Đạo để tìm cho ra chơn pháp.

Ngoài ra việc thực hiện Đại Đồng trên thế giới cũng được tiên tri trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh như sau :

*Hội Nguơn hữu Chí Linh huấn chúng,
Đại Long Hoa nhơn chủng hòa ki (là cơ).
Tam Kỳ khai hiệp Thiên thị,
Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên.*

Tạm hiểu : Cuối Hạ Nguơn Tam Chuyển bắt đầu Thượng Nguơn Tứ Chuyển, có Đức Chí Tôn đến giáo hóa nhơn sanh, và khai mở Đại Hội Long Hoa là cơ hội để cho các giống dân trên thế giới sống hòa hiệp với nhau (tức là thực hiện Đại Đồng trên thế giới). Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mở ra

là phù hợp với thiên thư tiên định, là trường thi Tiên dành cho những người may mắn gặp gỡ và có duyên với Phật, tức là có duyên với nền Đại Đạo.

Ghi Chú : Đức Hộ Pháp thuyết đạo, có dạy như sau :
“ Đại Long Hoa đã tiên tri là hội ân xá các đảng chơn hồn, không phân chia chủng tộc, nòi giống hiệp nhau về một gốc ”.

Đức Lý Giáo Tông cũng đã có dạy : *“ Mở một mối đạo chẳng phải là sự thường tình, mà sanh nhằm đời đặng gặp một mối đạo cũng chẳng phải dễ ”* (TNHT.L47 - in năm 1972).

***Xả Tang.-** Trước khi Lễ Đại Tường chấm dứt, vị Chủ Lễ thực hiện Xả Tang cho tất cả thành viên còn lại của Tang Quyển. Xong, Vị Chủ Lễ cùng Tang Quyển đến cầu nguyện trước Thiên Bàn, rồi đốt Linh Vị và Linh Phan.

THAY LỜI KẾT LUẬN

Khi nghiên cứu Kinh Tang Lễ, chúng tôi thấy sự phân công của Đức Chí Tôn rất rõ ràng theo thiên vị của các Đấng ban cho kinh.

1). Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn ban cho kinh khi xác tục còn ở tại thế.

2). Đức Quan Âm Như Lai ban cho Kinh Hạ Huyệt khi xác tục sắp sửa được đặt vào lòng đất. Đức Bà cũng ban tiếp cho bài Kinh Khai Cửu.

3). Kinh tuần cửu thì do Cửu Vị Nữ Phật ban cho. Riêng bài Kinh Cửu Cửu thì có Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban cho 4 câu chốt, để rồi Mẹ tiếp ban cho bài Kinh Tiểu Tường.

4). Đức Thích Ca Như Lai ban cho bài kinh Đại Tường và bài Di Lạc Chơn Kinh.

5). Đức Hộ Pháp ban cho kinh sinh hoạt đạo sự và Chơn Linh Đoàn Thị Điểm ban cho kinh Tế Lễ.

Nhiệm vụ của các Đấng rất rõ ràng.

CẢM TẠ

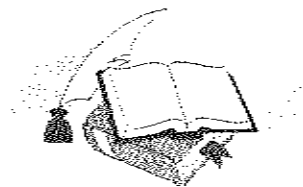
Chân thành cảm tạ Quý Cơ Sở Đạo và Quý Huynh Tỷ đã nhiệt tình ủng hộ chúng tôi trong việc ấn tống Bộ Sách :

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU ĐẠO CAO ĐÀI

- Châu Đạo California và Tộc Đạo Orange	\$ 200.
- Quý Huynh Tỷ thuộc Tộc Đạo ANAHEIM	\$ 325.
- CTS Trần Tuấn Hải	\$ 20.
- Hiền Tỷ Huỳnh Thị Hữu	\$ 30.
- Cố Đạo hữu Nguyễn Phương Thanh	\$ 10.
- Hiền tài Bùi Văn Nho	\$ 60.
- Hiền Tỷ Nguyễn Kim Nhanh	\$ 20.
- Hiền tài Trần Văn Ô	\$ 20.
- Gia đình CTS Trần Quang Linh	\$ 20.
- CTS Hồ Ngọc Ân - Bùi Thị Lang	\$ 10.
- CTS Võ Ngọc Kim	\$ 10.
- Hiền Tỷ Tăng Thị Hoa	\$ 20.
- Hiền Tỷ Nguyễn Thị Xê	\$ 10.
- Hiền tài Võ Thanh Liêm	\$ 10.
- Cố Đạo hữu Nguyễn Văn Hiếu	\$ 10.
- Hiền Tỷ Huỳnh Em	\$ 10.
- Gia đình Mai Nguyễn	\$ 20.
- Hiền Tỷ Võ Thị Tươi	\$ 5.
- Kelly Lê	\$ 5.
- Kevin Lê	\$ 5.
- Kenny Lê	\$ 5.
- Phạm Ngọc Tuấn	\$ 5.
- Gia đình Trần Tấn Nghiệp	\$ 60.
- CTS Lê Quang Giai - Trần Thị Lợi và gia đình	\$ 70.
- Th.Sự Cao Hòa Thuận - Trịnh Thị La	\$ 10.
- Gia đình Lê Thị Huyền Linh	\$ 20.
- Anh Chị Phan Trường Xanh	\$ 20.
- Anh Chị Võ Văn Thanh	\$ 40.

- Gia đình Võ Kim Khê	\$ 20.
- Châu Nguyễn Nhi	\$ 40.
- Châu Nguyễn Trọng	\$ 30.
- Vị Nữ Đạo Tâm ẩn danh	\$ 80.
- Lê Quang Phong	\$ 20.
- Gia đình Lê Thị Huyền Nga	\$ 20.
- Gia đình Lê Quang Thuận	\$ 20.
- Gia đình Lê Thị Huyền Khanh	\$ 20.
- PTS Đoàn Ngọc Nga	\$ 5.
- Gia đình Hiền Tỷ Lê Ngọc Huệ	\$ 20.
- Th.Sư Nguyễn Thị Ánh - Ng. Thanh Long	\$ 5.
- CTS La Kim Hoa - Trần Quang Sơn	\$ 65.
- HTDP Nguyễn Thùy Trang	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Thùy Dung	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Thùy Mai	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Thùy Diễm	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Trung Hưng	\$ 20.
- Huỳnh Ngô Thành Tâm	\$ 20.
- CTS Nguyễn Văn Rài	\$ 50.
- Hiền Huỳnh Trí Vương CANADA	\$ 50.
- Hiền Tỷ Lê Kim Tiên	\$ 10.
- Hiền Tỷ Võ Hồng Nga	\$ 10.
- Nhị vị Hiền Tài Minh-Hoàng	\$ 40.
- CTS Phan Văn Châm và Hiền Tỷ	\$ 20.
- Hiền tài Võ Văn Mười	\$ 160.

Trân trọng cảm ơn
Hiền tài Nguyễn Trung Đạo



BỘ SÁCH
Bước Đầu Tìm Hiểu
ĐẠO CAO ĐÀI

ĐÃ IN :

- Quyển 1 : Tìm Hiểu Sơ Lược
Tổ Chức về Hình Thức ĐẠO CAO ĐÀI
- Quyển 2 : Khái Niệm về ĐẠO CAO ĐÀI
- Quyển 3 : Chánh Thể ĐẠO CAO ĐÀI
- Quyển 4 : Tìm Hiểu về TAM THỂ XÁC THÂN
- Quyển 5 : TANG LỄ Nơi Hải Ngoại
- Quyển 6 : Tìm Hiểu Sơ Lược KINH CÙNG TỨ THỜI
- Quyển 7 : KINH TẬN ĐỘ trong ĐẠO CAO ĐÀI
- Quyển 8 : CẢM NANG Người Tín Đồ ĐẠO CAO ĐÀI

SÁCH BIẾU

--- 0 ---
CHÂU ĐẠO CALIFORNIA
14072 CHESTNUT STREET
Westminster , CA 92683
(714)891-9304

-- 0 --
TỘC ĐẠO SAN DIEGO
1041 VISTA OAK PLACE
Chula Vista , CA 91910
(619)216-6916

Bước Đầu Tìm Hiểu
ĐẠO CAO ĐÀI

QUYỂN 7

Tìm Hiểu Ý Nghĩa
KINH TẬN ĐỘ
TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

*Bản Thảo Để Sửa Chữa
Và Bổ Sung*

Hiên tại NGUYỄN TRUNG ĐẠO *sưu tầm*
Trưởng Nhiệm Giáo Lý
BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
---- Năm 2010 ----